

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
VÀ XÃ HỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2022/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2022

THÔNG TƯ**Quy định về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động**

Căn cứ khoản 4 Điều 23 Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động.

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động được quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 2 Luật An toàn, vệ sinh lao động.
2. Người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Bộ luật Lao động.
3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động.

Điều 3. Phương tiện bảo vệ cá nhân

1. Phương tiện bảo vệ cá nhân là những dụng cụ, phương tiện cần thiết mà người lao động phải được trang cấp để sử dụng trong khi làm việc hoặc thực hiện

nhiệm vụ để bảo vệ cơ thể khỏi tác động của các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại phát sinh trong quá trình lao động, khi các giải pháp công nghệ, thiết bị, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc chưa thể loại trừ hết.

2. Phương tiện bảo vệ cá nhân bao gồm:

- a) Phương tiện bảo vệ đầu.
- b) Phương tiện bảo vệ mắt, mặt.
- c) Phương tiện bảo vệ thính giác.
- d) Phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp.
- đ) Phương tiện bảo vệ tay.
- e) Phương tiện bảo vệ chân.
- g) Phương tiện bảo vệ thân thể.
- h) Phương tiện chống ngã cao.
- i) Phương tiện chống điện giật, điện từ trường, tia phóng xạ.
- k) Phương tiện chống đuối nước.
- l) Các loại phương tiện bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động khác.

3. Phương tiện bảo vệ cá nhân trang cấp cho người lao động phải phù hợp với việc ngăn ngừa có hiệu quả các tác hại của các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong môi trường lao động, dễ dàng trong sử dụng, bảo quản và không gây tác hại khác.

4. Các phương tiện bảo vệ cá nhân phải bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định khác của pháp luật lao động và pháp luật chuyên ngành (nếu có).

Chương II

NGUYÊN TẮC TRANG CẤP, SỬ DỤNG, BẢO QUẢN PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN

Điều 4. Điều kiện được trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân

Làm việc tiếp xúc với một trong những yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại dưới đây thì được trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân:

1. Tiếp xúc với yếu tố vật lý không đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh.

2. Tiếp xúc với bụi và hóa chất độc hại.

3. Tiếp xúc với yếu tố sinh học độc hại:

a) Vi rút, vi khuẩn độc hại gây bệnh, côn trùng có hại;

b) Phân, nước thải, rác, cống rãnh;

c) Các yếu tố sinh học độc hại khác.

4. Làm việc với máy, thiết bị, công cụ lao động tiềm ẩn các mối nguy mất an toàn, vệ sinh lao động, làm việc ở vị trí mà tư thế lao động nguy hiểm dễ gây ra tai nạn lao động; làm việc trên cao; làm việc trong hầm lò, nơi thiếu dưỡng khí; làm việc trên biển, trên sông nước, trong hầm sâu, trong không gian hạn chế, trong rừng; làm việc trong núi đá, hang đá hoặc điều kiện lao động nguy hiểm, độc hại khác.

Điều 5. Nguyên tắc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân

1. Người sử dụng lao động phải tổ chức đánh giá, kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật; thực hiện các biện pháp về công nghệ, thiết bị, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động để loại trừ hoặc hạn chế tối đa các tác hại của yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, cải thiện điều kiện lao động trước khi thực hiện biện pháp trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân.

2. Người sử dụng lao động lập danh mục và trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo danh mục phương tiện bảo vệ cá nhân trang cấp cho người lao động làm nghề, công việc có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Ngoài việc lập danh mục quy định tại khoản 2 Điều này, người sử dụng lao động chủ động xây dựng danh mục và trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động để bảo đảm an toàn, sức khỏe cho người lao động trong những trường hợp sau đây:

a) Các nghề, công việc chưa quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này mà người sử dụng lao động xét thấy có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại không bảo đảm an toàn sức khỏe cho người lao động.

b) Các nghề, công việc được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này nhưng cần bổ sung danh mục phương tiện bảo vệ cá nhân để bảo đảm ngăn

ngừa có hiệu quả các tác hại của các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong môi trường lao động.

4. Người sử dụng lao động căn cứ vào mức độ yêu cầu của từng nghề, công việc cụ thể tại cơ sở của mình, khuyến nghị của nhà sản xuất đối với từng loại phương tiện bảo vệ cá nhân để quyết định thời hạn sử dụng, số lượng phương tiện bảo vệ cá nhân cho phù hợp với tính chất công việc và chất lượng của phương tiện bảo vệ cá nhân.

5. Tùy theo yêu cầu cụ thể, người sử dụng lao động trang cấp các phương tiện bảo vệ cá nhân cần thiết cho người đến thanh tra, kiểm tra, thăm quan, học tập để sử dụng trong thời gian thanh tra, kiểm tra, thăm quan, học tập.

6. Người lao động không phải trả tiền về việc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân và có quyền yêu cầu người sử dụng lao động bổ sung mới hoặc thay đổi loại phương tiện bảo vệ cá nhân cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Điều 6. Nguyên tắc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân

1. Người sử dụng lao động phải tổ chức hướng dẫn người lao động sử dụng thành thạo các phương tiện bảo vệ cá nhân theo hướng dẫn của nhà sản xuất và phải kiểm tra việc sử dụng.

2. Các phương tiện bảo vệ cá nhân chuyên dùng có yêu cầu kỹ thuật cao thì người sử dụng lao động phải tổ chức kiểm tra, thử nghiệm để bảo đảm chất lượng, quy cách của phương tiện bảo vệ này trước khi trang cấp, đồng thời định kỳ kiểm tra chất lượng trong quá trình sử dụng và ghi sổ theo dõi; không sử dụng các phương tiện không đạt yêu cầu kỹ thuật hoặc quá hạn sử dụng theo khuyến cáo của nhà cung cấp; loại bỏ ngay các phương tiện hư hỏng, không đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình sử dụng.

3. Người lao động được trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân phải sử dụng phương tiện đó theo đúng quy định trong khi làm việc. Nếu người lao động vi phạm thì tùy theo mức độ vi phạm phải chịu hình thức kỷ luật theo nội quy lao động của cơ sở mình hoặc theo quy định của pháp luật.

4. Người sử dụng lao động phải trang cấp lại cho người lao động phương tiện bảo vệ cá nhân khi bị mất, hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng. Trường hợp bị mất, hư hỏng mà không có lý do chính đáng thì người lao động phải bồi thường theo quy định của nội quy lao động của cơ sở. Khi hết thời hạn sử dụng hoặc khi chuyển

làm công việc khác thì người lao động phải trả lại những phương tiện bảo vệ cá nhân nếu người sử dụng lao động yêu cầu nhưng phải ký bàn giao.

Điều 7. Nguyên tắc bảo quản phương tiện bảo vệ cá nhân

1. Người sử dụng lao động có trách nhiệm bố trí nơi cất giữ, bảo quản phương tiện bảo vệ cá nhân theo hướng dẫn của nhà sản xuất, chế tạo phương tiện bảo vệ cá nhân. Người lao động có trách nhiệm giữ gìn phương tiện bảo vệ cá nhân được giao.

2. Các phương tiện bảo vệ cá nhân để sử dụng ở những nơi không đảm bảo vệ sinh, dễ gây nhiễm độc, nhiễm trùng, nhiễm phóng xạ thì sau khi sử dụng, người sử dụng lao động phải có các biện pháp làm sạch, khử độc, khử trùng, tẩy xạ bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động, môi trường xung quanh và phải định kỳ kiểm tra.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

1. Căn cứ vào quy định về trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân được ban hành tại Thông tư này và thời hạn sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân đã được quyết định, hằng năm, người sử dụng lao động tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở để lập kế hoạch mua sắm (bao gồm cả dự phòng), trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

2. Kiểm tra chất lượng phương tiện bảo vệ cá nhân trước khi trang cấp, trong quá trình sử dụng. Trường hợp cấp phát cho người đại diện ở tổ đội, phân xưởng nơi người lao động làm việc thì phải tổ chức kiểm tra, giám sát việc giao nhận phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

3. Lập sổ trang cấp, theo dõi việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân có chữ ký xác nhận của người lao động hoặc người đại diện của tổ đội, phân xưởng nơi người lao động làm việc nhận phương tiện bảo vệ cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Khuyến khích người sử dụng lao động thực hiện số hóa việc theo dõi, cấp phát trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân, bảo đảm việc xác nhận của người lao động phù hợp với ứng dụng công nghệ thông tin.

4. Tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trước khi quyết định thời hạn sử dụng, số lượng phương tiện bảo vệ cá nhân trang cấp cho người lao động.

5. Bảo đảm các nguyên tắc được quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật An toàn, vệ sinh lao động và quy định tại Thông tư này.

6. Khi thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư này, người sử dụng lao động phải đồng thời báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm Thông tư này để đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung vào danh mục.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan phổ biến, hướng dẫn Thông tư này đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh đóng trên địa bàn.

2. Thường xuyên đôn đốc, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật về lao động.

3. Báo cáo định kỳ hằng năm về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội việc thực hiện Thông tư này của các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình đóng trên địa bàn cùng với báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2023.

2. Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Văn Thanh

Phụ lục I
DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN TRANG CẤP CHO
NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM NGHỀ, CÔNG VIỆC CÓ YẾU TỐ
NGUY HIỂM, YẾU TỐ CÓ HẠI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

I. ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	Chọn điểm không chế tọa độ, độ cao ở vùng núi, hải đảo.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Tất chống vắt; - Giày đi rừng cao cổ; - Quần áo và mũ chống lạnh; - Áo mưa; - Phao cứu sinh ⁽¹⁾ .	⁽¹⁾ Trang bị khi làm việc ở mặt nước.
2	Đo đạc ngoại nghiệp.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Tất chống vắt; - Giày vải bạt thấp cổ ⁽¹⁾ ; - Quần áo và mũ chống lạnh ⁽²⁾ ; - Phao cứu sinh ⁽³⁾ ; - Áo mưa;	⁽¹⁾ Thay bằng giày vải bạt cao cổ đi rừng khi làm việc ở vùng rừng núi. ⁽²⁾ Trang bị khi làm việc ở vùng rét. ⁽³⁾ Trang bị khi làm việc ở mặt nước.
3	- Chọn điểm, chôn mốc, đo thủy chuẩn; - Đo thiên văn, trọng lực, GPS; - Đúc mốc, chôn mốc không chế tọa độ, độ cao; - Điều vẽ ngoại nghiệp;	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ ⁽¹⁾ ; - Tất chống vắt; - Quần áo và mũ chống lạnh ⁽²⁾ ; - Phao cứu sinh ⁽³⁾ ; - Áo mưa; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học ⁽⁴⁾ ;	⁽¹⁾ Thay bằng giày vải bạt cao cổ đi rừng khi làm việc ở vùng rừng núi. ⁽²⁾ Trang bị khi làm việc ở vùng rét. ⁽³⁾ Trang bị khi làm việc ở mặt nước. ⁽⁴⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.

4	Đo đạc, cắm tuyến cầu đường.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Tất chống vắt; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽²⁾; - Áo mưa. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị khi làm việc ở vùng rét.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị khi làm việc ở mặt nước.</p>
5	Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Tất chống vắt; - Áo mưa. 	

II. KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	Quan trắc viên khí tượng mặt đất (đo nhiệt độ, độ ẩm, khí áp, mưa, gió, bảo quản thiết bị).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Kính chống bức xạ; - Găng tay vải bạt; - Mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Áo choàng vải xanh⁽²⁾; - Găng tay cách nhiệt; - Giày bảo hộ lao động. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị theo vùng có nhiệt độ thấp dưới 13⁰5.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị để sử dụng khi đo bức xạ.</p>
2	Quan trắc viên Thủy văn: Đo lưu lượng nước sông.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo, Mũ chống lạnh⁽²⁾; 	<p>⁽¹⁾ Trang bị sử dụng khi làm việc trên mặt nước sâu.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị theo vùng có nhiệt độ thấp dưới 13⁰5.</p>
3	Quan trắc viên Thủy văn: Đo mực nước sông.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Áo mưa; 	<p>⁽¹⁾ Trang bị theo vùng có nhiệt độ thấp dưới 13⁰5.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Ủng cao su; - Găng tay cao su; - Áo, Mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽²⁾; 	(2) Trang bị chung để dùng khi cần thiết.
4	Quan trắc viên hải văn: Đo mực nước biển, độ mặn, độ PH.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Áo mưa; - Ủng cao su; - Găng tay cao su; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo, Mũ chống lạnh⁽²⁾; 	<p>(1) Trang bị sử dụng khi làm việc trên mặt nước sâu.</p> <p>(2) Trang bị theo vùng có nhiệt độ thấp dưới 13⁰5.</p>
5	Thu thập số liệu mưa ở các trạm.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Áo mưa; - Giày vải bạt thấp cổ; - Mũ, nón chống mưa nắng; 	
6	Quan trắc viên khí tượng nông nghiệp (đo đặc các yếu tố khí tượng mặt đất, trồng các loại cây để thực nghiệm về khí tượng nông nghiệp).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay cao su; - Áo, Mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	(1) Trang bị theo vùng có nhiệt độ thấp dưới 13 ⁰ 5.
7	Quan trắc viên khí tượng cao không (đo nhiệt độ, độ ẩm, áp suất khí quyển, đo gió ở các độ cao khác nhau).	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải màu trắng; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Áo, Mũ chống lạnh⁽¹⁾. 	(1) Trang bị theo vùng có nhiệt độ thấp dưới 13 ⁰ 5.
8	Vận hành máy điều chế khí H ₂ .	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay cao su; - Áo, mũ chống lạnh⁽¹⁾; 	(1) Trang bị theo vùng có nhiệt độ thấp dưới 13 ⁰ 5.
9	Quan trắc ôzôn và tia cực tím.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải màu trắng; - Mũ vải; - Kính chống bức xạ; 	(1) Trang bị chung để dùng khi cần thiết.

		<ul style="list-style-type: none"> - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Áo, Mũ chống lạnh⁽²⁾; - Xà phòng. 	⁽²⁾ Trang bị theo vùng có nhiệt độ thấp dưới 13 ⁰ 5.
10	Quan trắc viên môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Giày bảo hộ lao động chống đâm xuyên; - Áo mưa; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Áo, Mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Kính bảo hộ lao động; - Nút tai chống ồn. 	⁽¹⁾ Trang bị theo vùng có nhiệt độ thấp dưới 13 ⁰ 5.
11	Hóa nghiệm môi trường nước và không khí (thuộc Viện Khí tượng Thủy văn).	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải màu trắng; - Mũ vải trắng; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; 	
12	Khảo sát khí tượng thủy văn, hải văn nông nghiệp và môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.
13	Kiểm định và sửa chữa máy khí tượng thủy văn.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần yếm; - Mũ vải; 	

III. TÌM KIẾM - THĂM DÒ KHOÁNG SẢN TÀI NGUYÊN

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> - Trắc địa Carota; - Trắc địa, đo đạc cắm tuyến khảo sát. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Ủng cao su; - Giày cao cổ; - Tất chống vắt; - Đệm vai; - Áo mưa; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽¹⁾; 	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.

2	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm, khảo sát dầu khí; - Tìm kiếm địa chất, đi lộ trình tại các đơn vị tìm kiếm và thăm dò, theo dõi thi công các công trình địa chất. - Vận hành máy khoan địa chất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt. - Tất chống vắt⁽¹⁾; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽²⁾; - Ủng cao su⁽³⁾; - Áo mưa; - Khẩu trang chống bụi; - Mặt nạ phòng độc; - Găng tay vải bạt; - Dây đai an toàn. 	<p>⁽¹⁾ Cấp khi đi khảo sát ở trên rừng.</p> <p>⁽²⁾ Cấp khi làm việc ở vùng rét.</p> <p>⁽³⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.</p>
3	Địa vật lý hàng không.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; 	
4	Địa vật lý mặt biển.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Xà cạp; - Áo mưa; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽¹⁾; 	⁽¹⁾ Cấp khi làm việc ở vùng rét.
5	Đãi mẫu sa khoáng, lấy mẫu kim lượng, mẫu rãnh, mẫu vĩa, gia công công nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽¹⁾; 	⁽¹⁾ Cấp khi làm việc ở vùng rét.
6	Mài mẫu.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; 	
7	Nghiền giã quặng, rây và đóng gói quặng.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; 	
8	<ul style="list-style-type: none"> - Carôta phóng xạ. - Đo Carôta lỗ khoan 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải dày và trơn; - Áo quần lót xuân hè; 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.

		<ul style="list-style-type: none"> - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt hoặc cao su; - Giày vải bạt thấp cổ; - Tay gấp nguồn; - Bộ ứng phó sự cố bức xạ. - Ủng cao su⁽¹⁾; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Quần áo chống tia Ronghen và phóng xạ⁽¹⁾; - Xà phòng; - Liều kế cá nhân; - Liều kế trạm đo⁽¹⁾ - Găng tay chì⁽¹⁾; - Kính chì⁽¹⁾. 	
9	<p>Tìm kiếm và thăm dò chuyên đề phóng xạ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải dày và trơn; - Áo quần lót xuân hè; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Tất chống rét; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Quần áo chống lạnh⁽¹⁾; - Ủng cao su⁽²⁾; - Áo mưa; 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p>
10	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyển khoáng phóng xạ, nghiền giã quặng phóng xạ; - Nhân viên kỹ thuật làm việc tại vùng mỏ phóng xạ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Áo quần vải dày và trơn; - Áo quần lót xuân hè; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Quần áo, tất chống lạnh⁽¹⁾; - Ủng cao su⁽²⁾; 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.</p>

11	- Làm việc trong các phòng, lý, hóa nghiệm phóng xạ. - Phân tích mẫu địa chất bằng phương pháp hóa, lý, nhiệt và cơ học.	- Áo choàng trắng; - Quần vải trắng; - Mũ vải trắng; - Găng tay cao su; - Dép xốp; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay nilon; - Ủng cao su; - Khăn mặt bông; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Mặt nạ phòng độc ⁽¹⁾ - Xà phòng;	⁽¹⁾ Trang bị dùng chung để sử dụng khi cần thiết.
12	Tiếp xúc với tia X, tia phóng xạ, siêu âm.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay cao su chống phóng xạ; - Yếm chống tia Ronghen và phóng xạ;	
13	Ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân.	- Bộ quần áo bảo vệ chống phóng xạ và nhiễm bẩn phóng xạ; - Mặt nạ chống phóng xạ; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ bảo vệ chuyên dùng để ngăn ngừa tia phóng xạ; - Khăn mặt bông; - Ủng cao su; - Găng tay cao su chống phóng xạ; - Yếm chống phóng xạ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học.	

IV. KHAI KHOÁNG

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
IV.1. Khai thác trong hầm lò.			
1	- Chống cước và vận tải trong lò chợ;	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông;	⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi khai thác.

	- Chống cuộc trong lò (kể cả xây dựng và khai thác mỏ).	- Mũ an toàn công nghiệp cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Ghệt vải hoặc tất vải ⁽¹⁾ ; - Ủng cao su ⁽²⁾ ; - Bình tự cứu cá nhân; - Xà phòng; - Đèn lò; - Khăn mặt bông.	⁽²⁾ Trang bị để dùng khi cần thiết.
2	Điều khiển các loại máy khoan, búa khoan, đục lỗ mìn, nhồi thuốc bắn mìn (xây dựng và khai thác mỏ).	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Đèn lò; - Xà phòng; - Nút, bịt tai chống ồn; - Mặt nạ chống bụi - Trang bị mặt nạ phòng độc - Bộ quần áo mưa - Ghệt vải hoặc tất vải; - Khăn mặt bông.	⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi cần thiết.
3	Mang thuốc và nhồi thuốc bắn mìn trong hầm lò (không khoan).	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Khẩu trang lọc bụi; - Bình tự cứu cá nhân; - Đèn lò; - Xà phòng; - Khăn mặt bông; - Nút, bịt tai chống ồn; - Ghệt vải hoặc tất vải.	⁽¹⁾ Trang bị để sử dụng khi cần thiết.

4	Vận hành hoặc lái các loại máy, thiết bị khai thác, xây dựng trong hầm lò (máy đào, máy xúc, máy đánh rạch, máy cào, máy xoắn ốc, quang lật).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Ủng cao su⁽¹⁾; - Bình tự cứu cá nhân; - Đèn lò; - Xà phòng; - Khăn mặt bông; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cách điện⁽²⁾; - Ủng cách điện⁽²⁾; 	<p>⁽¹⁾ Trang bị để sử dụng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị theo máy để sử dụng khi cần thiết.</p>
5	Mở máng, tháo máng, chọc máng, đổ khoáng sản vào xe goòng và đẩy xe goòng ra vào lò.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Ghệt vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Bình tự cứu cá nhân; - Đèn lò; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng; - Khăn mặt bông 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.</p>
6	Vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị, máy trong hầm lò.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Đệm vai; - Bình tự cứu cá nhân; - Đèn lò; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng; - Khăn mặt bông. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.</p>

7	Lái tàu điện vận tải khoáng sản trong lò ra.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Ủng cao su⁽¹⁾; - Bình tự cứu cá nhân; - Đèn lò; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng; - Khăn mặt bông; - Ghệt vải hoặc tất vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.
8	Bắt nhíp và móc nối toa goòng tàu điện trong hầm lò.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Ủng cao su⁽¹⁾. - Bình tự cứu cá nhân; - Đèn lò; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng; - Khăn mặt bông; - Ghệt vải hoặc tất vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.
9	Lắp đặt, sửa chữa định kỳ các loại máy, thiết bị khai thác và xây dựng mỏ trong hầm lò.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Bình tự cứu cá nhân; - Đèn lò; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng; - Khăn mặt bông; - Ghệt vải hoặc tất vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Đệm vai. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.

10	<ul style="list-style-type: none"> - Trục sửa chữa cơ khí, điện trong hầm lò; - Mắc và sửa chữa đường dây điện thoại, truyền thanh trong hầm lò. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Bình tự cứu cá nhân; - Đèn lò; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng; - Khăn mặt bông; - Ghệt vải hoặc tất vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Đệm vai. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.
11	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt, sửa chữa, thăm dò đường ống nước trong hầm lò; - Thợ sắt làm việc trong hầm lò. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Bình tự cứu cá nhân; - Đèn lò; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng; - Khăn mặt bông; - Ghệt vải hoặc tất vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Đệm vai. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.
12	<ul style="list-style-type: none"> Thông gió, thoát nước vệ sinh đường trong hầm lò. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Bình tự cứu cá nhân; - Đèn lò; - Xà phòng; - Khăn mặt bông; - Ghệt vải hoặc tất vải; 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang lọc bụi; - Bộ quần áo mưa chuyên dụng; - Ủng cao su. 	
13	<ul style="list-style-type: none"> - Tu bổ, chống chừa lò; - Xây cuốn, xây công rãnh trong hầm lò. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Bình tự cứu cá nhân; - Đèn lò; - Xà phòng; - Khăn mặt bông; - Ghệt vải hoặc tất vải; - Khẩu trang lọc bụi. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.
14	Đóng cửa gió trong lò.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Bình tự cứu cá nhân; - Đèn lò; - Xà phòng; - Khăn mặt bông; - Ghệt vải hoặc tất vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; 	
15	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành máy ép hơi; - Vận hành máy quạt gió vào lò; - Vận hành tời cho người và nguyên vật liệu lên xuống lò giếng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Bình tự cứu cá nhân; - Đèn lò; - Xà phòng; - Khăn mặt bông; - Ghệt vải hoặc tất vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cách điện⁽²⁾ 	⁽²⁾ Trang bị theo máy để dùng khi cần thiết.
16	<ul style="list-style-type: none"> - Trắc địa làm việc trong hầm lò; - Lấy mẫu khoáng sản trong hầm lò. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp cho công nhân hầm lò (mũ thợ lò); - Ủng cao su⁽¹⁾; 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.

		<ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang lọc bụi; - Bình tự cứu cá nhân; - Đèn lò; - Xà phòng; - Khăn mặt bông; - Ghệt vải hoặc tất vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Đèn pin đội đầu. 	
17	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng cửa gió ngoài lò; - Đánh tín hiệu lò giềng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Đèn lò; - Xà phòng; - Khăn mặt bông; - Ghệt vải hoặc tất vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Bộ quần áo mưa chuyên dụng; - Giày vải bạt thấp cổ; 	
IV.2. Khai thác lộ thiên và những việc làm trên tầng			
18	Vận hành máy khoan (xông đờ, BC, xe gầu xoay, xoay gầu, thủy lực, khoan búa supe).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Áo mưa; - Khăn mặt bông; - Kính chống vật văng bắn; - Xà phòng; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Ủng cao su; - Áo bông chống rét; - Bịt tai chống ồn. 	⁽¹⁾ Trang bị theo máy để dùng khi cần thiết.
19	Điều khiển sửa chữa các loại búa khoan.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Đệm vai; - Đệm bụng; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
20	Mang mìn và nhồi thuốc bắn mìn, nổ mìn (không khoan).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính chống các vật văng bắn; - Áo mưa; - Khăn mặt bông chống nắng; - Xà phòng. 	
21	<ul style="list-style-type: none"> - Lái các loại máy gạt, ủi, cào, đóng cọc, dồn đồng; - Lái các loại máy xúc chạy bằng dầu (kể cả phụ lái). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Áo mưa; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng; - Ủng cao su; - Nẹp bụng⁽¹⁾ - Khẩu trang; - Áo bông chống rét. 	⁽¹⁾ Trang bị theo máy để dùng chung
22	Lái máy xúc điện (kể cả phụ lái)	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Áo mưa; - Xà phòng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Ủng cao su; - Áo bông chống rét; - Nẹp bụng⁽¹⁾ - Khẩu trang. 	⁽¹⁾ Trang bị theo máy để dùng khi cần thiết.

23	Tháo máng, chọc tải, mở máng.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo mưa; - Xà phòng; - Găng tay vải bạt; - Áo bông chống rét. 	
24	<ul style="list-style-type: none"> - Khai thác và xây dựng mỏ; + Xúc chuyển, thải đất đá; + Xúc vận chuyển khoáng sản khai thác; - Chuyên đổ đầu tầng, xúc lên goòng và đẩy goòng, xúc lên ô tô, lên toa tàu; - San lấp, thu dọn, dọn đồng, vận chuyển ở kho bãi chứa khoáng sản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa; - Xà phòng. 	Nữ được trang bị thêm khăn choàng chống bụi, nắng nóng (1,2m x 0,8m).
25	Đào hào, đào giếng (thăm dò và khai thác khoáng sản).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng; - Áo mưa. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.
26	Lái tàu điện trên tầng ngoài lò của các mỏ.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng; - Áo mưa. 	
27	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh tín hiệu đầu đường (đánh móc); - Điều độ xe ra vào moong và bãi thải. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng; 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng chung khi cần thiết.

		<ul style="list-style-type: none"> - Áo phản quang; - Ủng cao su; - Áo bông chống rét; - Áo phản quang; - Khẩu trang lọc bụi; - Cờ hiệu⁽¹⁾ - Còi⁽¹⁾ - Áo mưa. 	
28.	Vận hành băng tải, kiểm tra loại thải đá và các tạp chất trên băng chuyền, trên toa xe và ở kho bãi chứa.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải⁽¹⁾; - Găng tay cao su; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn choàng chống bụi, nắng, nóng; - Xà phòng; - Ủng cao su; - Áo mưa⁽²⁾. 	<p>⁽¹⁾ Thay bằng Mũ, nón chống mưa nắng cho người làm việc ngoài trời.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc ngoài trời.</p>
29	Phục vụ chân trực (móc ngáo, đóng tay khóa, kéo cáp, chén máy xúc).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng; - Áo mưa. 	
30	Lấy mẫu khoáng sản ở trên tầng.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng; - Áo bông chống rét; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; - Áo mưa. 	
31	Chuẩn bị dụng cụ, nguyên vật liệu để sản xuất, cấp phát dụng cụ, phương tiện cho công	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; 	

	nhân sản xuất hàng ngày; mang dụng cụ ra nơi làm việc.	- Áo mưa; - Xà phòng.	
32	- Kiểm tu và sửa chữa xe máy ở hiện trường khai thác mỏ lộ thiên; - Lắp đặt, tháo dỡ, di chuyển máy, thiết bị ở hiện trường khai thác và xây dựng mỏ lộ thiên.	- Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng; - Quần áo bảo hộ; - Áo bông chống rét; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo mưa; - Đèn soi đeo đầu	
33	Vận hành máy bơm nước dưới moong.	- Quần áo bảo hộ phổ thông; - Áo bông chống rét; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su; - Bộ quần áo đi mưa; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng; - Áo phao ⁽¹⁾ - Phao cứu sinh tròn ⁽¹⁾ - Kính bơi ⁽¹⁾ - Đèn soi đeo đầu ⁽¹⁾	⁽¹⁾ Trang bị cho từng trạm bơm để dùng chung
IV.3. Nghiền - Sàng - Tuyển			
33	Đập, sàng chọn đá, quặng, than (làm thủ công) ở nhà sàng và các kho bãi chứa mở máng, kéo trang.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải ⁽¹⁾ ; - Khăn choàng chống bụi, nóng, nắng (1,2m x 0,8m) ⁽¹⁾ ; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn mặt bông; - Xà phòng; - Áo bông chống rét; - Áo mưa.	⁽¹⁾ Trang bị thay bằng Mũ, nón chống mưa nắng cho người làm việc ngoài trời.

34	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành máy sàng rung; - Vận hành máy đập, máy kẹp, máy nghiền khoáng sản; - Vận hành máy lọc, máy phân ly khoáng sản (than, quặng). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Xà phòng; - Găng tay cao su; - Áo mưa. 	⁽¹⁾ Thay bằng Mũ, nón chống mưa nắng cho người làm việc ngoài trời.
35	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành máy rửa quặng (dùng nước để rửa); - Vận hành máy súng nước, máy bơm nước; - Đãi khoáng sản, xúc dọn ở máy rửa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt bẩn; - Khăn mặt bông; - Xà phòng; - Găng tay cao su; - Áo mưa. 	⁽¹⁾ Thay bằng Mũ, nón chống mưa nắng cho người làm việc ngoài trời.
36	Đãi khoáng sản thủ công.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt bẩn; - Khăn mặt bông; - Xà phòng; - Áo mưa. 	
37	Lên thung nhà sàng.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn mặt bông; - Xà phòng; - Áo mưa. 	⁽¹⁾ Thay bằng Mũ, nón chống mưa nắng cho người làm việc ngoài trời.
38	Phân loại quặng bằng nam châm.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Xà phòng; - Áo mưa. 	
39	<ul style="list-style-type: none"> - Kéo tời, chèn tời, chèn xe, đóng chốt, tháo va gông; - Đẩy xe, bắn xe. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khăn mặt bông; - Xà phòng; - Áo mưa. 	⁽¹⁾ Thay bằng Mũ, nón chống mưa nắng cho người làm việc ngoài trời.
40	Đóng cửa, quét ô gọi xe ở nhà sàng cân khoáng sản hoặc bến bãi chứa.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn mặt bông; - Xà phòng; - Áo mưa. 	⁽¹⁾ Thay bằng Mũ, nón chống mưa nắng cho người làm việc ngoài trời.
41	Chọn hồ bùn, mở van bùn và dọn hầm quang lật.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ hoặc nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Khăn mặt bông; - Xà phòng; - Áo mưa. 	
42	<ul style="list-style-type: none"> - Chèn cân, sửa chữa cân ở bến bãi chứa khoáng sản (loại cân lớn nguyên toa, nguyên xe); - Sửa chữa cơ điện ở nhà sàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn mặt bông; - Xà phòng; - Găng tay cách điện; - Áo mưa. 	

**V. KHAI THÁC - VẬN CHUYỀN - CHẾ BIẾN - TÀNG TRỮ -
PHÂN PHỐI SẢN PHẨM DẦU KHÍ**

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> - Kíp trưởng, kỹ thuật dàn khoan; - Khoan sâu; - Bắn mìn, thử vỉa; - Sửa chữa khoan bơm; - Xây lắp tháp khoan; - Chạy máy điêzen (diesel) ở giàn khoan; - Thợ điện trên dàn khoan; - Thợ khảo sát giếng khoan; - Đo liều lượng phóng xạ giếng khoan; - Thợ vận hành trạm bơm ép vỉa; - Thợ vận hành trạm nén khí, máy nén khí; - Thợ nguội sửa chữa thiết bị khoan trên biển; - Thợ khai thác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Quần áo và mũ chống lạnh; - Nút tai chống ồn; - Mũ an toàn công nghiệp có bộ phận vải trùm vai hoặc có vành che; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo mưa; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo phao⁽²⁾; - Khăn bông trùm đầu⁽³⁾; 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng trong trường hợp cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị để sử dụng khi làm việc trên biển.</p> <p>⁽³⁾ Trang bị cho người làm việc trực tiếp với xăng dầu.</p>
2	<ul style="list-style-type: none"> - Thợ xử lý hóa phẩm; - Bơm trám xi măng; - Sản xuất dung dịch khoan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Găng tay vải bạt; - Mũ an toàn công nghiệp; - Nút tai chống ồn; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo mưa; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay chống axit, kiềm; - Yếm chống axit, kiềm; - Ủng chống axit, kiềm; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo phao⁽²⁾ 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị để dùng khi làm việc trên mặt biển.</p>

<p>3</p>	<p>Xây lắp các công trình dầu khí.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Giày da, giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ủng cao su; - Mũ an toàn công nghiệp có bộ phận vải trùm vai hoặc có vành che; - Quần áo và mũ chống lạnh; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo phao⁽²⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Đệm vai; - Khăn bông trùm đầu⁽³⁾ 	<p>(1) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết. (2) Trang bị để dùng khi làm việc trên mặt biển. (3) Trang bị cho người làm việc trực tiếp với xăng dầu.</p>
<p>4</p>	<p>Thợ hàn các công trình dầu khí.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Giày da, giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ủng cao su; - Mũ an toàn công nghiệp có bộ phận vải trùm vai hoặc có vành che; - Quần áo và mũ chống lạnh; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo phao⁽²⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Mặt nạ hàn; - Kính hàn hơi; - Găng tay cách điện; - Ghệt vải bạt; - Đệm vai; - Khăn bông trùm đầu⁽³⁾; - Thiết bị dò khí độc cá nhân. 	<p>(1) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết. (2) Trang bị để dùng khi làm việc trên mặt biển. (3) Trang bị cho người làm việc trực tiếp với xăng dầu.</p>

5	Kỹ thuật lấy mẫu nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ủng cao su; - Mũ an toàn công nghiệp; - Quần áo và mũ chống lạnh; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo phao⁽²⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay cao su; - Đệm vai; 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc trên mặt biển.</p>
6	Thợ vận hành hệ thống dẫn khí, dẫn dầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp có bộ phận vải trùm vai hoặc có vành che; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Nút tai chống ồn⁽¹⁾; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Khăn bông trùm đầu⁽²⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học⁽²⁾; - Thiết bị dò khí độc cá nhân 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc trực tiếp với xăng dầu.</p>
7	Thợ sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống dẫn khí, dẫn dầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp có bộ phận vải trùm vai hoặc có vành che; - Giày da cao cổ chống dầu; - Găng tay chống dầu; - Áo mưa; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Nút tai chống ồn⁽¹⁾; 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc trực tiếp với xăng dầu.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Khăn bông trùm đầu⁽²⁾; - Thiết bị dò khí độc cá nhân. 	
8	Chống ăn mòn kim loại cho các công trình dầu khí (phun cát, phun nhôm, phun sơn).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Giày da cao cổ chống dầu; - Găng tay chống dầu; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo phao⁽²⁾ 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị khi làm việc trên mặt biển.</p>
9	Hóa nghiệm xăng dầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động; - Mũ an toàn; - Găng tay cao su; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng. 	
10	Vận hành máy, thiết bị sản xuất các hóa phẩm dầu khí.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Kính chống axit⁽¹⁾; - Găng tay chống xăng, dầu, mỡ⁽¹⁾; - Găng tay chống axit, kiềm⁽¹⁾; - Ủng cao su chống dầu, axit⁽¹⁾; - Bán mặt nạ phòng độc⁽¹⁾; - Mũ an toàn công nghiệp; - Giày da cao cổ mũi sắt⁽¹⁾; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Găng tay vải bạt; - Nút tai chống ồn; - Quần áo chống axit⁽¹⁾; - Áo mưa; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Mũ vải; - Khẩu trang; - Thiết bị dò khí độc cá nhân; - Liều kê cá nhân. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi làm việc trực tiếp với axit.</p>

11	Sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị sản xuất hóa phẩm dầu khí.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Kính chống axit⁽¹⁾; - Găng tay chống dầu⁽¹⁾; - Găng tay chống axit, kiềm⁽¹⁾; - Ủng chịu dầu, axit⁽¹⁾; - Mũ an toàn công nghiệp; - Giày da cao cổ mũ sắt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Găng tay vải bạt; - Nút tai chống ồn; - Quần áo chống axit⁽¹⁾; - Áo mưa; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cách điện⁽²⁾; - Mặt nạ hàn⁽²⁾; - Kính hàn hơi⁽²⁾; - Dây an toàn chống ngã cao⁽²⁾; - Thiết bị dò khí độc cá nhân 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi làm việc trực tiếp với axit.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết</p>
12	<ul style="list-style-type: none"> - Nấu lọc, tái sinh dầu; - Pha chế dầu mỡ nhờn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾ 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết</p>
13	Phân tích mẫu địa hóa, cổ sinh, thạch học, cơ lý, hóa phẩm, môi trường: dầu, nước, không khí nhiễm bẩn, nước thí nghiệm dầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng/hoặc quần áo bảo hộ đặc thù; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Kính chống hóa chất văng bắn; - Nút tai chống ồn; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Xà phòng. 	
14	Thử độc hại đối với sinh vật (phân tích môi trường).	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; 	

15	Xử lý chất thải (phân tích môi trường).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống bức xạ; - Giày chống rung, dầu mỡ; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Găng tay chống hóa chất; - Nút tai chống ồn; - Mũ an toàn công nghiệp; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo phao⁽²⁾; 	<p>(1) Trang bị chung để dùng khi cần thiết</p> <p>(2) Trang bị khi làm việc trên mặt biển.</p>
16	Kiểm tra không phá hủy (phương pháp tia X tia γ , hạt từ, thăm thấu, rửa phim), thực địa hiện trường (phân tích môi trường).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống bức xạ; - Giày chống rung, dầu mỡ; - Găng tay vải bạt; - Nút tai chống ồn; - Mũ an toàn công nghiệp; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Áo phao⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>(1) Trang bị chung để dùng khi cần thiết</p> <p>(2) Trang bị khi làm việc trên mặt biển.</p>
17	<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhận, đo xăng dầu trong kho hang hầm; - Vận hành máy bơm xăng, thông gió trong kho hang hầm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Bình dưỡng khí⁽¹⁾; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	<p>(1) Trang bị cho người tiếp xúc trực tiếp với hơi xăng dầu.</p>
18	<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhận, đo xăng dầu, khí hóa lỏng (gas) ở các phương tiện chứa đựng đặt trong nhà, ngoài trời, trên tàu, xà lan, vận tải xăng dầu; - Đóng rót xăng, dầu, khí hóa lỏng (gas) vào các phương tiện vận tải, chứa đựng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Găng tay chống xăng, dầu, mỡ⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Bình dưỡng khí⁽¹⁾; - Giày chống xăng, dầu mỡ, chống trơn trượt; - Quần áo mưa; 	<p>(1) Trang bị cho người làm việc trực tiếp với xăng dầu.</p> <p>(2) Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Bộ quần áo thợ lặn⁽²⁾; - Phao cứu sinh⁽²⁾; - Xà phòng. 	
19	<ul style="list-style-type: none"> - Xúc rửa phuy xăng dầu; - Xúc rửa tàu, xà lan, bễ, va gông, ô tô, xitéc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay chống xăng, dầu, mỡ; - Ủng cao su chống dầu⁽¹⁾; - Áo mưa; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Bình dưỡng khí⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị khi làm việc trong thùng hoặc bễ.
20	Cạo rí, sơn, hàn các phương tiện chứa xăng dầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Mặt nạ hàn⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.
21	Bảo quản, sửa chữa, giải quyết sự cố đường ống, hồ van, máy bơm xăng dầu và bễ dầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Áo mưa; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.
22	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa bển bãi xuất nhập xăng dầu; - Nạo vét cống rãnh, cặn bần xăng dầu, gạn váng dầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su chống dầu; - Xà phòng. 	
23	Bốc xếp, vận lãn phuy xăng dầu, khí hóa lỏng (gas), nhựa đường.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Giày mũi cứng thấp cổ, chống va đập, chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Quần áo mưa; - Xà phòng. 	
24	Tháo lắp, sửa chữa cột bom xăng dầu và một số thiết bị khác.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Găng tay cách điện; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Áo mưa; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.
25	Bán lẻ xăng, dầu mỡ, khí hóa lỏng tại các cửa hàng.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày mũi cứng thấp cổ chống va đập, chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Quần áo mưa; - Xà phòng. 	
26	Sĩ quan, thuyền viên làm việc trên tàu vận chuyển xăng dầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Áo mưa; - Mũ an toàn công nghiệp; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày/ủng chống xăng, dầu, chống trơn trượt; - Găng tay vải bạt; - Găng tay chống xăng, dầu, mỡ⁽¹⁾; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Bình dưỡng khí⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.
27	Lái, phụ xe vận chuyển xăng dầu, khí hóa lỏng (gas) và các hóa chất khác.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Quần áo mưa; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; 	

		- Giày da thấp cổ chống xăng dầu, chống trơn trượt; - Xà phòng.	
28	Nhân viên ứng cứu sự cố dầu tràn.	- Quần áo bảo hộ lao động chống dầu; - Mũ an toàn công nghiệp; - Giấy chống xăng, dầu mỡ; - Ủng cao su chống dầu; - Găng tay chống xăng, dầu, mỡ; - Quần áo mưa; - Phao cứu sinh ⁽¹⁾ ; - Kính chống hóa chất; - Khẩu trang chống bụi; - Mặt nạ/bán mặt nạ phòng độc; - Thiết bị dò khí độc cá nhân; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi làm việc trên mặt nước.

VI. LÂM NGHIỆP

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	Điều tra, đo đạc khảo sát tài nguyên rừng: thiết kế xác minh chuẩn bị rừng khai thác, tìm kiếm, tìm kiếm lâm sản động thực vật, thu hái hạt giống cây ở rừng núi cao, hải đảo.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Áo mưa; - Giày đi rừng cao cổ; - Tất chống vắt; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng.	
2	- Chặt hạ gỗ bằng máy, bằng tay; - Vận xuất gỗ (thủ công và bằng cáp), lạng gỗ đường suối; - Thả và thu hoạch cánh kiến; - Săn bắt thú rừng.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Quần áo chống lạnh ⁽¹⁾ ; - Mũ chống lạnh ⁽¹⁾ ; - Áo mưa; - Giày đi rừng cao cổ; - Tất chống vắt; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị khi làm việc ở vùng rét.

3	<p>- Khai thác tre, nứa, song, mây, củi, lá cọ ở rừng núi; Khai thác phụ liệu đóng bè, lao xeo;</p> <p>- Đốt than hầm, than hoa (kể cả chất xếp củi, vận chuyển than ra) trong rừng núi.</p>	<p>- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông;</p> <p>- Mũ an toàn công nghiệp;</p> <p>- Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học;</p> <p>- Quần áo chống lạnh ⁽¹⁾;</p> <p>- Mũ chống lạnh ⁽¹⁾;</p> <p>- Đệm vai;</p> <p>- Áo mưa;</p> <p>- Giày đi rừng cao cổ;</p> <p>- Tất chống vắt;</p> <p>- Găng tay vải bạt;</p> <p>- Xà phòng.</p>	<p>⁽¹⁾ Trang bị khi làm việc ở vùng rét.</p>
4	<p>Khai thác nhựa thông, nhựa trám, sơn ta, dầu trái, quả có dầu.</p>	<p>- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông;</p> <p>- Mũ, nón chống mưa nắng;</p> <p>- Áo mưa;</p> <p>- Giày đi rừng cao cổ;</p> <p>- Tất chống vắt;</p> <p>- Găng tay vải bạt;</p> <p>- Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học;</p> <p>- Xà phòng.</p>	
5	<p>- Khoan hố, đào hố (thủ công, bằng máy);</p> <p>- Tu bổ vệ sinh rừng: trồng cây gây rừng các vùng đồi trọc ven biển và ở miền rừng núi.</p>	<p>- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông;</p> <p>- Mũ an toàn công nghiệp;</p> <p>- Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học;</p> <p>- Găng tay vải bạt;</p> <p>- Áo mưa;</p> <p>- Giày đi rừng cao cổ;</p> <p>- Tất chống vắt;</p> <p>- Xà phòng.</p>	
6	<p>Xẻ gỗ thủ công tại rừng.</p>	<p>- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông;</p> <p>- Mũ an toàn công nghiệp;</p> <p>- Áo mưa;</p> <p>- Giày đi rừng cao cổ;</p> <p>- Tất chống vắt;</p> <p>- Găng tay vải bạt;</p> <p>- Xà phòng.</p>	

7	Mở đường để vận chuyển lâm sản từ nơi khai thác ra bến bãi đầu nguồn.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Áo mưa; - Giày đi rừng cao cổ; - Tất chống vắt; - Găng tay vải bạt; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.
8	Điều khiển, nuôi và chăm sóc (kể cả cắt cỏ) cho trâu, voi kéo gỗ ở vùng rừng núi.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày đi rừng cao cổ; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
9	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng cốn, xuôi bè; - Mò, vớt gỗ chìm ở sông, ngòi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Phao cứu sinh; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.
10	Xeo, bẫy, bóc vác, chất, xếp gỗ củi và các lâm sản ở các bến bãi (khai thác lâm sản).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Đệm vai; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Giày vải bạt thấp cổ; - Tất chống vắt; - Xà phòng. 	
11	Phân loại, đánh dấu, đo, đếm giao nhận gỗ, tre nứa và các lâm sản khác ở kho hoặc bãi chứa lâm sản.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng⁽¹⁾; - Quần áo chống lạnh⁽²⁾; - Mũ chống lạnh⁽²⁾; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ngoài trời. ⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét

12	Làm vườn ươm cây ở rừng núi.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày đi rừng cao cổ; - Tất chống vắt; - Quần áo chống lạnh⁽¹⁾; - Mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị khi làm việc ở vùng rét.
13	Kiểm lâm	<ul style="list-style-type: none"> - Giày đi rừng cao cổ⁽¹⁾; - Tất chống vắt; - Mũ, nón chống mưa nắng⁽¹⁾; - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông⁽¹⁾; - Bộ Quần áo chống lạnh⁽²⁾; - Áo mưa; - Ủng cao su⁽³⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Nếu đã trang bị đồng phục thì thôi những trang bị này. ⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét. ⁽³⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.
14	Phòng chống cháy rừng.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày da cao cổ; - Áo mưa; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Quần áo chống nóng, chống cháy⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng trong các tình huống khẩn cấp.

VII. CHẾ BIẾN GỠ - THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển gỗ ở sông, hồ lên bờ (tháo bè, chọn gỗ nửa, móc cáp và điều khiển tời); - Xeo, bẫy, chọn phân loại, bóc xếp, vận chuyển gỗ ra vào kho bãi, nơi cưa xẻ, bóc xếp lên các phương tiện vận tải; 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Áo phao⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở sông, hồ.

	- Chuyên điều khiển tời kéo gỗ.		
2	Xẻ gỗ ở máy cưa đĩa.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Yếm da; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang/bán mặt nạ lọc bụi; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
3	<ul style="list-style-type: none"> - Xẻ gỗ ở máy cưa vòng, cưa sọc; - Cưa gỗ ở máy cưa vuông cạnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
4	Xẻ gỗ thủ công.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
5	<ul style="list-style-type: none"> - Bóc xếp, vận chuyển các loại gỗ đã xẻ vào kho, lên xuống các phương tiện vận tải; - Thu dọn, chất xếp, vận chuyển các loại phế liệu gỗ, dọn vệ sinh ở cơ sở chế biến gỗ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Đệm vai⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi cần thiết.
6	<ul style="list-style-type: none"> - Cắt khúc gỗ, cắt đầu mẫu gỗ ở máy cưa; - Đứng máy bóc, máy cắt gỗ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
7	<ul style="list-style-type: none"> - Ghép ván, phay gỗ dán, xếp và xén gỗ bằng máy; - Đứng máy chế biến gỗ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
8	<ul style="list-style-type: none"> - Bóc xếp gỗ ra vào bể hấp; - Đảo trộn gỗ trong bể hấp; - Hun sấy gỗ, uốn nóng gỗ, buộc tre nứa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Đệm vai; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi làm việc trong bể hấp.
9	<ul style="list-style-type: none"> - Pha chế dung dịch để ngâm tẩm; - Quét, phun thuốc chống mối và mọt; - Tráng keo và dán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Khẩu trang lọc bụi; - Yếm chống hóa chất; - Xà phòng. 	
10	<ul style="list-style-type: none"> - Đảo trộn gỗ trong bể ngâm tẩm và bóc xếp gỗ ra vào bể ngâm tẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay cao su; - Giày vải bạt thấp cổ; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Đệm vai⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi bóc xếp.

11	<p>- Vận hành máy ép mùn cưa, dăm bào;</p> <p>- Vận hành máy ép gỗ, máy sấy gỗ và vận chuyển gỗ ra vào máy.</p>	<p>- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông;</p> <p>- Mũ an toàn công nghiệp;</p> <p>- Găng tay vải bạt;</p> <p>- Giày vải bạt thấp cổ;</p> <p>- Đệm vai⁽¹⁾;</p> <p>- Khẩu trang lọc bụi;</p> <p>- Xà phòng.</p>	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi mang vắc gỗ lớn.</p>
12	<p>Chọn phân loại và chất xếp gỗ dán.</p>	<p>- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông;</p> <p>- Mũ an toàn công nghiệp;</p> <p>- Găng tay vải bạt;</p> <p>- Giày vải bạt thấp cổ;</p> <p>- Khẩu trang lọc bụi;</p> <p>- Xà phòng.</p>	
13	<p>Phoi chải gỗ mốc.</p>	<p>- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông;</p> <p>- Mũ an toàn công nghiệp;</p> <p>- Găng tay vải bạt;</p> <p>- Giày vải bạt thấp cổ;</p> <p>- Khẩu trang lọc bụi;</p> <p>- Xà phòng.</p>	
14	<p>Vận hành máy đánh bóng gỗ và vận chuyển gỗ ra vào máy.</p>	<p>- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông;</p> <p>- Mũ an toàn công nghiệp;</p> <p>- Khẩu trang lọc bụi;</p> <p>- Giày vải bạt thấp cổ;</p> <p>- Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học;</p> <p>- Đệm vai;</p> <p>- Xà phòng.</p>	
15	<p>Đánh bóng gỗ, đánh véc - ni thủ công.</p>	<p>- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông;</p> <p>- Mũ vải;</p> <p>- Giày vải bạt thấp cổ;</p> <p>- Khẩu trang lọc bụi;</p> <p>- Khẩu trang có than hoạt tính</p> <p>- Xà phòng.</p>	
16	<p>Mộc: đóng ráp mới và sửa chữa các loại tàu thuyền, xà lan, canô, toa xe lửa, thùng xe ô tô.</p>	<p>- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông;</p> <p>- Mũ an toàn công nghiệp;</p> <p>- Găng tay vải bạt;</p> <p>- Xà phòng.</p>	

17	Mộc: cầu phà, cốp pha, giàn giáo.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Đệm vai; - Dây an toàn chống ngã cao ⁽¹⁾ ; - Phao cứu sinh ⁽²⁾ ; - Xà phòng.	(1) Trang bị chung để dùng khi làm việc trên cao. (2) Trang bị chung để dùng khi làm việc ở trên sông nước.
18	Mộc: đóng các loại đồ gỗ.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
19	Mộc: làm mỹ nghệ, sơn mài, trạm trổ, giáo cụ trực quan, đồ chơi trẻ em.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Xà phòng.	
20	- Cắt, mài răng cưa; - Hàn nối lưỡi cưa.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính chống bức xạ; - Xà phòng.	
21	Trông giữ bè, gỗ, tre nứa ở bên sông, hồ.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Áo mưa; - Phao cứu sinh ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	(1) Trang bị chung để dùng khi cần thiết.
22	- Đốt lò nấu cánh kiến, nhựa thông, nhựa trám, keo nâu. - Chế biến ta-nanh: băm, giã củ nâu, nhuộm nan mảnh.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải ⁽¹⁾ ; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Khẩu trang có than hoạt tính; - Xà phòng.	(1) Thay bằng Mũ, nón chống mưa nắng cho người làm việc ngoài trời.
23	Làm đồ mỹ nghệ từ khoáng vật, xương động vật, gỗ quý.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt;	

		- Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
24	Chế tác sản phẩm mỹ nghệ từ vỏ trai, làm nhân ngọc trai.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
25	Tinh luyện vàng bạc.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.
26	Sản xuất đồ mỹ nghệ vàng, bạc.	- Áo choàng vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng.	

III. NĂNG LƯỢNG - ĐIỆN

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
VIII.1. Vận hành lò hơi			
1	Vận hành các loại lò hơi nhiên liệu rắn (đốt thủ công): - Đốt lò, đánh lửa; - Sàng than qua lửa.	- Quần áo vải bạt mỏng; - Quần áo vải bạt dày ⁽¹⁾ ; - Quần áo cách nhiệt - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay sợi; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày cách nhiệt cao cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Kính chống bức xạ;	⁽¹⁾ Trang bị cho công nhân đốt lò.
2	Vận chuyển than, xỉ ra vào nhà lò (lò đốt nhiên liệu rắn thủ công).	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Quần áo cách nhiệt - Mũ an toàn công nghiệp;	

		<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay vải bạt hoặc găng tay sợi; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày da cao cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Ủng cao su; - Áo mưa; 	
3	Đốt lò hơi nhiên liệu rắn (cơ khí hóa khâu vào nhiên liệu, thải xỉ).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay sợi; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính chống bức xạ; 	
4	Điều khiển các loại máy, thiết bị phục vụ lò hơi đốt nhiên liệu rắn (cơ khí hóa khâu vào nguyên liệu và thải xỉ).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay sợi; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; 	
5	Đốt lò hơi nhiên liệu lỏng (cơ khí hóa khâu vào nhiên liệu, thải xỉ).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay sợi; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Kính chống bức xạ; 	
6	Điều khiển các loại máy, thiết bị phục vụ lò hơi đốt nhiên liệu lỏng (cơ khí hóa khâu vào nhiên liệu, thải xỉ).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay sợi; - Giày chống xăng, dầu mỡ; 	
7	Xử lý nước cấp cho lò hơi.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay sợi; - Ủng cao su; 	
8	Kiểm nhiệt lò (nhiệt công).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Giày vải bạt thấp cổ; - Quần áo cách nhiệt 	

VIII.2. Vận hành máy phát điện, đường dây và trạm biến áp			
9	Vận hành tuốc bin các loại.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải dày; - Mũ an toàn công nghiệp; - Nút tai chống ồn; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay sợi; - Giày vải bạt thấp cổ; 	
10	Vận hành máy điêzen (diesel).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Nút tai chống ồn; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay sợi; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Khẩu trang than hoạt tính - Găng tay cách điện; - Ủng cách điện; - Bút thử điện; 	
11	Vận hành máy phát điện.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải dày; - Giày vải bạt; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay sợi; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽²⁾; - Áo phao⁽³⁾; - Nút tai chống ồn; - Bút thử điện. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị chung để sử dụng khi làm việc trên mặt nước sâu.</p> <p>⁽³⁾ Trang bị cho người làm việc trên các giàn khoan ngoài biển.</p>
12	Quản lý, vận hành đường dây và trạm phân phối điện.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay sợi; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽²⁾; - Áo phao⁽³⁾; - Quần áo chống điện từ trường⁽⁴⁾; - Giày bảo hộ lao động; - Dây đeo an toàn; - Găng tay chống cắt; 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị chung để dùng khi làm việc trên mặt nước sâu.</p> <p>⁽³⁾ Trang bị cho người làm việc trên các giàn khoan ngoài biển.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Áo, quần đi mưa; - Kính bảo hộ lao động; - Bút thử điện; - Sào cách điện; 	(4) Trang bị cho người làm việc với đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 220kV trở lên.
13	Các công việc tại bể lắng của nhà máy thủy điện.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải dày; - Áo mưa; - Mũ an toàn công nghiệp; - Ủng cao su; - Quần áo chống nước; - Mặt nạ phòng độc; - Găng tay cao su. 	
14	Các công việc tại các công trình đập tràn các nhà máy thủy điện	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động vải dày; - Quần áo mưa; - Găng tay vải bạt; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Ủng cao su chống trơn trượt; - Dây đeo an toàn; - Dây cứu sinh; 	
15	Quản lý, vận hành đường dây truyền tải	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày bảo hộ lao động; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Dây đeo an toàn; - Găng tay vải; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Găng tay chống cắt⁽¹⁾; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽²⁾; - Áo phao⁽³⁾; - Quần áo chống điện từ trường⁽⁴⁾; - Áo, quần đi mưa; - Kính bảo hộ lao động; - Bút thử điện; - Sào cách điện; 	<p>1) Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p> <p>(2) Trang bị chung để dùng khi làm việc trên mặt nước sâu.</p> <p>(3) Trang bị cho người làm việc trên sông nước và mùa mưa lũ.</p> <p>(4) Trang bị cho người làm việc với đường dây và trạm biến áp có</p>
16	Quản lý, vận hành trạm truyền tải điện	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Giày bảo hộ lao động; - Mũ chống chấn thương sọ não (mũ an toàn công nghiệp); 	(1) Làm việc trong điều kiện thiết bị có nguy cơ nổ.

		<ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang phòng độc (mặt nạ phòng độc); - Dây đeo an toàn; - Mũ bảo vệ cả đầu chống sát thương⁽¹⁾; - Áo bảo hộ chống sát thương⁽²⁾; - Găng tay vải; - Găng tay cách điện; - Găng tay chống cắt; - Ủng cách điện; - Quần áo chống điện từ trường; - Áo mưa; - Kính bảo hộ lao động; - Bút thử điện; - Sào cách điện. 	(2) áo có khả năng chống được các mảnh vỡ bắn ra khi thiết bị nổ.
17	Các công việc tại đường ống áp lực của nhà máy thủy điện	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động; - Áo, quần đi mưa; - Mũ an toàn công nghiệp; - Ủng cao su; - Mặt nạ phòng độc; - Dây đeo an toàn. 	
VIII.3. Lắp đặt - Sửa chữa - Bảo dưỡng thiết bị điện			
18	Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị trong trạm điện và đường dây dẫn điện trần (điện cao thế và hạ thế, điện thoại, điện báo, truyền thanh, truyền hình).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Đệm vai; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay sợi; - Giày bảo hộ lao động; - Dây đai an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽²⁾; - Găng tay cách điện; - Áo mưa; - Giày bảo hộ lao động; - Kính bảo hộ lao động; - Bút thử điện; - Sào cách điện; 	<p>(1) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.</p> <p>(2) Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.</p>
19	Lắp đặt, sửa chữa đường dây cáp ngầm.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay sợi; 	(1) Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.

		<ul style="list-style-type: none"> - Ủng cao su hoặc Giày vải bạt thấp cổ, đế mềm; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Găng tay cách điện; - Khẩu trang than hoạt tính. - Bút thử điện; - Sào cách điện; - Kính bảo hộ lao động; - Bộ quần áo mưa. 	
20	Treo, tháo đồng hồ điện ở các trạm và hộ tiêu thụ.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Găng tay cách điện; - Găng tay vải bạt hoặc găng sợi; - Bút thử điện; - Sào cách điện; - Bộ quần áo mưa; - Giày bảo hộ lao động; - Kính bảo hộ lao động. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.
21	Thí nghiệm thiết bị điện.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải dày; - Mũ an toàn công nghiệp; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Bút thử điện; 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.
22	Thí nghiệm dầu, thay dầu, lọc dầu, tái sinh dầu máy biến thế.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải dày; - Mũ an toàn công nghiệp; - Khẩu trang lọc hơi, khí độc; - Găng tay chống xăng, dầu, mỡ; - Giày vải chống dầu; - Ủng cao su chống dầu⁽¹⁾; 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.
23	Lắp đặt, sửa chữa các thiết bị điện cho nơi làm việc: - Xí nghiệp; - Công trường; - Mỏ lộ thiên.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Đệm vai; - Mũ an toàn công nghiệp; - Giày vải đế cao su cách điện; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết. ⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc ngoài trời.

		<ul style="list-style-type: none"> - Áo mưa⁽²⁾; - Găng tay vải bạt hoặc găng sợi. - Bút thử điện. 	
24	<ul style="list-style-type: none"> - Tấm sấy cách điện; - Quần, tấm sấy và sửa chữa động cơ điện, máy quạt điện, máy biến thế điện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay sợi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay cách điện; - Bút thử điện. 	
25	Pha chế axit: bảo dưỡng, sửa chữa, xúc, nạp ắc quy.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Ủng cao su chịu a xít; - Quần áo chịu axit; - Yếm cao su chịu a xít; - Găng tay chống axit, kiềm; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc; - Kính chống a xít; 	
26	Bảo dưỡng, sửa chữa các loại máy phát điện, nguồn điện, nguồn điều hòa trung tâm.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Dây đai an toàn chống ngã cao; - Mũ an toàn công nghiệp - Găng tay vải bạt hoặc găng tay sợi; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay cách điện⁽¹⁾; - Ủng cách điện⁽¹⁾; - Sào cách điện; - Bút thử điện. 	⁽¹⁾ Trang bị dùng chung.
27	Sửa chữa, bảo dưỡng nóng lưới điện (Hotline).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo lao động phổ thông; - Mũ chống chấn thương sọ não; - Dây an toàn chống ngã cao; - Găng tay vải bạt thấp cổ; - Găng tay cách điện; - Ủng cách điện; - Vai áo cao su cách điện; - Phao cứu sinh; - Áo phao; - Quần áo chống điện từ trường 	

IX. LUYỆN KIM - ĐÚC

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
IX.1. Luyện cốc			
1	Vận hành, đứng máy nghiền, sàng, băng tải cung cấp nguyên nhiên liệu cho lò luyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải hoặc mũ vải bạt trùm vai hoặc Mũ an toàn công nghiệp; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho người khi làm việc phải tiếp xúc với bùn nước.
2	<ul style="list-style-type: none"> - Lái xe rót than, tống, chặn, đập cốc; Vận hành băng tải than cốc; - Kỹ thuật lò cốc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải hoặc mũ vải bạt trùm vai hoặc Mũ an toàn công nghiệp; - Khẩu trang lọc bụi; - Khẩu trang phòng độc; - Găng tay vải bạt; - Giày da thấp cổ; - Kính chống các vật văng bắn hoặc Kính chống bức xạ; - Khăn mặt bông; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
3	Vận hành các thiết bị cốc hóa.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải hoặc mũ vải bạt trùm vai hoặc Mũ an toàn công nghiệp; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt hoặc giày da thấp cổ; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	

IX.2. Luyện - Đúc - Cán kim loại			
4	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành máy, thiết bị đập, nghiền, sàng, trộn, tuyển rửa nguyên liệu; - Cân nguyên nhiên liệu; - Lái và điều khiển các loại máy, thiết bị nạp hoặc dỡ liệu cho lò. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải bạt trùm vai hoặc Mũ an toàn công nghiệp; - Nút tai chống ồn; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày da lộn; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	(¹) Trang bị cho người khi làm việc phải tiếp xúc với bùn nước.
5	Làm sạch vật đúc.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải hoặc Mũ an toàn công nghiệp; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Khăn mặt bông; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	(¹) Trang bị chung để dùng khi cần thiết.
6	Coi nước, gió nóng.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải hoặc mũ vải bạt trùm vai hoặc Mũ an toàn công nghiệp; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	
7	Đúng máy thiêu kết, băng chuyền nóng.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải bạt trùm vai hoặc Mũ an toàn công nghiệp; - Khẩu trang lọc bụi; 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Khăn mặt bông; - Kính chống bức xạ; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay da; - Giày da cao cổ; - Xà phòng. 	
8	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành tại trung tâm: vận hành lò điện, lò cao để nung luyện, nấu chảy quặng, kim loại hoặc hợp kim; - Vận hành máy đúc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Giày vải bạt thấp cổ; - Mũ vải hoặc Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc; - Quần áo chống cháy đặc chủng; - Kính chống bức xạ; - Găng tay chịu nhiệt; - Giày chịu nhiệt. - Xà phòng. 	
9	<p>Pha trộn vật liệu làm khuôn đúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sàng rửa cát, làm dung dịch đất sét pha trộn vật liệu; - Nghiền sàng than, phân chì, làm dầu bôi trơn khuôn đúc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	(¹) Trang bị chung để dùng khi cần thiết.
10	<ul style="list-style-type: none"> - Làm khuôn; - Sấy khuôn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ⁽¹⁾; - Xà phòng. 	(¹) Thay bằng giày da thấp cổ chống dầu cho người làm việc tiếp xúc trực tiếp với dầu.
11	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị phôi liệu đúc; - Phá khuôn đúc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải hoặc Mũ an toàn công nghiệp; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	

12	<ul style="list-style-type: none"> - Sấy thùng rót kim loại; - Đưa nguyên liệu, phụ gia vào lò; - Nấu, rót kim loại lỏng vào khuôn đúc; - Cắt phôi; - Đứng điều khiển, thao tác các dòng sản phẩm kim loại nóng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Quần áo chống nhiệt và lửa; - Mũ vải bạt trùm vai hoặc Mũ an toàn công nghiệp; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống các vật văng bắn hoặc Kính chống bức xạ; - Găng tay da; - Yếm da; - Ống chân da; - Giày da cao cổ; - Khăn mặt bông; - Đệm vai⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.
13	<ul style="list-style-type: none"> - Nấu chì hợp kim; - Đúc chữ chì. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải; - Găng tay sợi; - Ủng cao su cao cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc; - Kính chống bức xạ; - Xà phòng. 	
14	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành hoặc đứng máy, thiết bị cán thỏi, cán thô, cán tinh, cưa cắt kim loại nóng. - Lái máy, thiết bị phục vụ chính cho cán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Giày da cao cổ⁽¹⁾; - Mũ vải bạt trùm vai hoặc Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay da; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống bức xạ; - Nút tai chống ồn; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Lái máy có thể thay bằng giày vải bạt thấp cổ.
15	Cán kim loại bằng phương pháp thủ công.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Giày da cao cổ; - Mũ vải bạt trùm vai hoặc Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	
16	Hoàn thiện sản phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải hoặc Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt hoặc giày da thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
17	Lấy mẫu, kiểm định (gia công) mẫu.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải hoặc Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt hoặc giày da cao cổ; - Kính chống bức xạ⁽¹⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học⁽²⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị để sử dụng khi lấy mẫu.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị để sử dụng khi kiểm định mẫu.</p>
18	Xử lý, thải đổ xỉ rác.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải bạt trùm vai hoặc Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Giày da cao cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống bức xạ; - Áo mưa; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	
19	Phá, đầm tường, xây lò để luyện, nung hoặc nấu kim loại.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Giày vải bạt thấp cổ; - Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	

20	Nhân viên hóa nghiệm.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Mũ vải; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	
21	Kiểm tra chất lượng sản phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Giày vải bạt thấp cổ; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa; - Xà phòng. 	

X. CƠ KHÍ

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
X.1. Gia công kim loại			
1	Gia công kim loại nguội (kể cả làm bằng máy và thủ công).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Giày chống đâm thủng, cửa rách, va đập; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Nút tai chống ồn; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	
2	Gia công kim loại (có nung nóng), kể cả làm bằng máy và thủ công.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải bạt trùm vai; - Găng tay vải bạt; - Giày da cao cổ; - Ghệt vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	

3	<p>Gia công kim loại trên máy cắt gọt (trừ mài khô và gia công gang): tiện, phay, bào, mài ướt, khoan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	
4	<ul style="list-style-type: none"> - Gia công gang trên máy cắt gọt và mài kim loại không có lưới dung dịch (mài khô); - Tiện, phay, khoan bào gang; - Mài khô (kim loại các loại). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	
5.	<p>Gia công, hàn cắt kim loại bằng điện (hàn điện).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải hoặc Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay da; - Giày hoặc ủng cách điện; - Ghệt vải bạt; - Mặt nạ hàn; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Khẩu trang lọc độc; - Khăn mặt bông; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p>
6.	<p>Gia công hàn cắt kim loại bằng hơi kỹ thuật (hàn hơi):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàn đồng (hàn nóng chảy); - Hàn nhôm, crôm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải hoặc Mũ an toàn công nghiệp; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay da; - Giày da cao cổ; - Ghệt vải bạt; - Kính hàn hơi; - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn mặt bông; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p>

7	Tôi, ủ, thấm nhuộm, ram kim loại.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt; - Mũ vải bạt trùm vai; - Găng tay vải bạt; - Giày hoặc ủng cách điện; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
8	Hàn vi điện tử.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt cao cổ; - Găng tay cách điện; - Xà phòng. 	
9	Hàn thiếc, chì.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Yếm da; - Giày hoặc ủng cách điện; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
10	Chế bản ăn mòn kim loại	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông - Mũ vải - Bán mặt nạ chuyên dùng; - Yếm hoặc tạp dề cao su chống axit⁽¹⁾; - Ủng chống axit, kiềm⁽¹⁾; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung đủ để dùng khi cần thiết.
X.2. Chống ăn mòn kim loại			
11	<ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch phôi bằng hóa chất; - Tẩy rỉ thiết bị và phụ tùng bằng hóa chất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Yếm cao su chống axit; - Ủng chống axit, kiềm; - Găng tay chống axit, kiềm; - Xà phòng. 	

12	<ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch phôi bằng cơ học (cả máy và tay); - Đánh bóng sản phẩm sau khi mạ; - Mạ crôm, đồng kẽm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng chống axit, kiềm⁽¹⁾; - Yếm tạp dề chống axit⁽¹⁾; - Găng tay chống axit, kiềm⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi⁽²⁾; - Bán mặt nạ phòng độc⁽³⁾; - Tấm chắn chống các vật văng bắn; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị cho người làm nghề, công việc mạ crôm, đồng kẽm.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị khi làm sạch phôi bằng cơ học (cả máy và tay); đánh bóng sản phẩm sau khi mạ</p> <p>⁽³⁾ Trang bị khi mạ crôm, đồng kẽm.</p>
13	Trát matit, sơn và trang trí.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Áo bảo hộ phát quang; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.
X.3. Lắp ráp - Sửa chữa - Bảo dưỡng máy, thiết bị			
14	<ul style="list-style-type: none"> Nguội, lắp ráp sửa chữa, bảo dưỡng các máy, thiết bị; - Máy cái; - Máy, thiết bị trong dây chuyền sản xuất; - Các máy phụ trợ sản xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Mũ an toàn công nghiệp⁽²⁾; - Xà phòng; - Khăn mặt bông; - Giày bạt thấp cổ. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung đủ để dùng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc trên công trường hoặc sửa chữa lớn.</p>
15	Nguội, lắp ráp sửa chữa, bảo dưỡng các máy, thiết bị tinh vi:	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải trắng hoặc áo choàng trắng - Mũ vải; 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chữ; - Máy quang học; - Máy quay phim, chiếu phim; - Máy, thiết bị đo lường kiểm tra; - Máy thông tin, tín hiệu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay vải sợi; - Xà phòng; - Khăn mặt bông. 	
16	<p>Bảo dưỡng, sửa chữa các máy, thiết bị có nhiều dầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy điêden; - Máy bơm dầu; - Các thiết bị chứa dầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Găng tay vải bạt; - Giày chống xăng, dầu mỡ; - Khẩu trang lọc bụi chống độc; - Nút tai chống ồn; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Mũ an toàn công nghiệp; - Xà phòng. 	
17	<p>Nghiên cứu chế tạo thiết bị, máy phát tia Ronghen</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải dày; - Mũ vải; - Kính chống tia Ronghen, phóng xạ⁽¹⁾; - Quần áo chống tia Ronghen và phóng xạ⁽¹⁾; - Găng tay chống tia Ronghen và phóng xạ⁽¹⁾; - Yếm chống tia Ronghen và phóng xạ⁽¹⁾; - Giày hoặc ủng chống tia Ronghen và phóng xạ⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung đủ để dùng khi cần thiết.
18	<p>Nghiên cứu, chế tạo thiết bị, máy phát ra tia cực tím.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải dày; - Mũ vải; - Kính chống bức xạ; - Găng tay vải bạt hoặc vải sợi; - Giày da cao cổ; - Xà phòng. 	
19	<p>Nghiên cứu, chế tạo thiết bị siêu cao tần.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; 	⁽¹⁾ Trang bị chung đủ để dùng khi cần thiết.

		<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo chống điện từ trường⁽¹⁾; - Găng tay chống điện từ trường⁽¹⁾; - Giày chống tĩnh điện; - Xà phòng. 	
--	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

XI. TRỒNG TRỌT - CHĂN NUÔI - THÚ Y

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XI.1. Trồng - Thu hoạch cây lương thực, cây công nghiệp			
1	Trồng, chăm sóc cây lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp (trừ một số cây đã được nêu chức danh cụ thể).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Cày, bừa, trồng, chăm sóc, thu hoạch lúa ở ruộng nước; - Trồng, chăm sóc, thu hoạch cói; - Sản xuất bèo dậu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Xà cạp; - Xà phòng. 	
3	Trồng, chăm sóc, thu hoạch cam, chanh.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Bao cánh tay; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để sử dụng khi cần thiết.
4	Trồng, chăm sóc, thu hoạch dứa.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Bao cánh tay; - Xà cạp; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ủng cao su⁽¹⁾; 	⁽¹⁾ Trang bị để sử dụng khi cần thiết.

		<ul style="list-style-type: none"> - Yếm chống ướt, bản; - Kính hoặc lưới sắt che mặt; - Xà phòng. 	
5	Trồng, chăm sóc, thu hoạch sả.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	(¹) Trang bị để sử dụng khi cần thiết.
6	Trồng, chăm sóc, thu hoạch mù sơn.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
7	Ươm cây cao su giống.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Khăn choàng chống bụi, nóng, nắng; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
8	<ul style="list-style-type: none"> - Trồng, chăm sóc cây cao su; - Cạo mù cao su. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ủng cao su; - Tất chống vắt; - Khăn choàng chống bụi, nóng, nắng; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
9	Đánh đồng tú kem.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải trắng cao su bao tóc; - Ủng cao su; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bản; - Xà phòng. 	
10	Cán ép mù cao su.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải trắng cao su bao tóc; 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Ủng cao su; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Xà phòng. 	
11	<ul style="list-style-type: none"> - Bới, bóc chọn mù cao su tạp; - Đứng máy cắt mù, đưa tấm mù lên giàn phơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải trắng cao su bao tóc; - Ủng cao su; - Găng tay cao su dày, dài - Khẩu trang lọc bụi; - Áo vải nhựa cộc tay; - Xà phòng. 	
12	<ul style="list-style-type: none"> - Làm mù kem; - Tháo rửa máy li tâm; - Cọ rửa bồn chứa mù kem. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải trắng cao su bao tóc; - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.
13	Sấy, hấp, đóng kiện mù cao su.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Đệm vai; - Xà phòng. 	
14	Kiểm tra chất lượng cao su.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
15	Hái chè.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
16	Đứng máy cán bông.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
17	Chế biến phân chuồng, phân bắc, phân xanh.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Ủng cao su; - Găng tay cao su dày; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
18	Rải vôi trên cánh đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt cao cổ; - Ủng cao su; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
19	Làm vườn ươm.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Giày vải bạt cao cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để sử dụng khi cần thiết.
20	Kiểm định dư lượng hóa chất trong lương thực, thực phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải trắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Xà phòng. 	
21	<ul style="list-style-type: none"> - Khử trùng (sát trùng, cảnh giới hơi độc sau khi sát trùng trên tàu); - Kiểm dịch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông⁽¹⁾; - Mũ vải⁽¹⁾; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay cao su; - Giày vải bạt chống trơn trượt⁽¹⁾; 	⁽¹⁾ Nếu đã trang bị đồng phục thì thôi. ⁽²⁾ Trang bị khi làm việc trên mặt nước.

		<ul style="list-style-type: none"> - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Phao cứu sinh⁽²⁾; - Xà phòng. 	
22	Pha chế, phun thuốc trừ sâu, trừ cỏ dại, mối mọt.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Găng tay cao su dày, dài; - Đệm lưng vải bạt; - Yếm hoặc tạp dề chống trơn trượt; - Xà phòng. 	
23	Giặt, khâu vá các loại bao đựng thuốc trừ sâu.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Găng tay cao su dày ⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị khi giặt.
24	Bán hàng lương thực.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
25	Bảo quản lương thực ở các kho trạm.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay cao su⁽¹⁾; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho các kho lớn khi cần phun thuốc sát trùng.
26	Đào mương, vác đất, đắp bờ quy hoạch đồng ruộng.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Đệm vai; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.
27	Phát rừng khai hoang.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Tất chống vắt; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
28	Thu mua các loại giống cây trồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ, nón chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
29	Nghiên cứu, thí nghiệm công nghệ gen và tế bào các loại cây trồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Dép nhựa có quai hậu; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
30	Thanh tra chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - Mũ vải; - Găng tay cao su mỏng; - Mặt nạ phòng độc chuyên dụng; - Kính bảo hộ lao động; - Ủng cao su; - Áo choàng; - Xà phòng. 	
XI.2. Chăn nuôi			
31	Chăn nuôi vịt đàn, kiêm quét dọn chuồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi chống bụi bẩn; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
32	Chuyên ấp vịt.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
33	Nuôi lợn, gà, thỏ, chuột, kiêm quét dọn chuồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
34	Nuôi gà ấp, chọn gà ở các trại gà giống.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
35	Chăn nuôi lợn nái, lợn con, đỡ đẻ cho lợn, thụ tinh nhân tạo.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
36	Chuyên lấy bèo, rau ở các ao hồ để cho lợn ăn.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Xà cạp; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
37	Thu hái thức ăn cho gia súc.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Ủng cao su; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Xà phòng. 	

38	Chăn dắt, áp tải gia súc từ miền núi về đồng bằng.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Tất chống vắt⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi đi lại ở vùng rừng núi.
39	Chăn nuôi trâu, bò, ngựa, dê cừu, kiêm quét dọn chuồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Ủng cao su; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
40	Vận động, chải khô cho trâu, bò, ngựa đực giống.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
41	Vắt sữa, trâu, bò dê.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su mỏng; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
42	Sản xuất tinh đông khô.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo quần vải trắng; - Mũ vải trắng; - Quần áo và mũ chống lạnh; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
43	Chế biến, thái nghiền thức ăn cho gia súc, gia cầm.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải; 	

		- Khẩu trang lọc bụi; - Kính chống các vật văng bắn; - Xà phòng.	
44	Chăn nuôi tằm, chọn phân loại kén tằm.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
45	Sấy kén tằm.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng.	
46	- Chế biến nhộng tằm; - Sản xuất và xử lý trứng tằm giống, bắt ngài cho đẻ.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
47	Guồng tơ, ươm tơ bằng máy thủ công.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Xà phòng.	
48	Nuôi ong.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Lưới sắt che mặt; - Áo mưa; - Xà phòng.	
49	Chế biến sản phẩm ong.	- Áo choàng vải; - Mũ vải trắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
XI.3 - Thú y			
50	Chữa bệnh cho gia súc: - Xét nghiệm chống dịch cho gia súc;	- Áo choàng vải trắng; - Mũ vải trắng;	(¹) Trang bị cho chữa bệnh gia súc.

	- Giải phẫu xác súc vật chết.	- Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay cao su mỏng ⁽¹⁾ ; - Găng tay cao su chuyên dùng ⁽²⁾ ; - Quần áo bảo hộ lao động có yếm ⁽²⁾ ; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	⁽²⁾ Dùng cho cán bộ thú y tham gia dập các loại dịch gia súc, gia cầm.
51	Nuôi cấy vi trùng, siêu vi trùng, kiểm nghiệm thuốc thú y, sản xuất các loại vắc xin, huyết thanh.	- Áo choàng vải trắng; - Mũ vải trắng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay cao su; - Dép nhựa có quai hậu; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
52	Sản xuất keo phen làm thuốc thú y.	- Áo choàng vải trắng; - Mũ vải trắng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Yếm cao su; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Xà phòng.	
53	Sản xuất pha chế các loại thuốc thú y.	- Áo choàng vải trắng; - Mũ vải trắng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Giày vải bạt; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
54	Thái lọc thịt, phủ tạng động vật để chế thuốc.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học;	⁽¹⁾ Cấp cho người làm việc ở phòng lạnh.

		<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo và mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
55	Phân tích hóa lý, điều tra côn trùng, tìm tiêu bản.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải trắng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
56	Vận hành lò hấp thuốc thú y.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Dép nhựa có quai hậu; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
57	Rửa chai lọ, các loại ống nghiệm chứa vi trùng.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay cao su; - Yếm cao su; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	

XII. THỦY SẢN

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XII.1. Nuôi trồng			
1	Quy hoạch bảo vệ thủy sản.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Ủng cao su; 	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng khí hậu rét.

		<ul style="list-style-type: none"> - Áo mưa; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	
2	Thu gom nguyên liệu để sản xuất HCG.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su mỏng; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bẩn; - Giày vải bạt thấp cổ; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
3	Sản xuất HCG.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Tạp dề chống axit, kiềm. - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	
4	Nuôi trồng, chăm sóc thủy sản, kể cả việc chế biến thức ăn cho thủy sản.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Ủng cao su; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn mặt bông; - Xà cạo liền tất vải dày nhiều lớp ở lòng bàn chân; - Phao cứu sinh; - Áo mưa; - Xà phòng. 	
XII.2. Khai thác, đánh bắt - Chế biến			
5	Khai thác tổ yến, bảo vệ khu vực khai thác tổ yến.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải bạt có đệm khuỷu gối; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Giày vải bạt cao cổ chống trơn trượt; - Ghệt vải bạt; 	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.

		<ul style="list-style-type: none"> - Dây an toàn chống ngã cao⁽¹⁾; - Áo mưa; - Phao cứu sinh⁽¹⁾; - Xà phòng. 	
6	Xử lý, chế biến, bảo quản tổ yến.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
7	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh bắt thủy sản; - Thu mua hải sản trên biển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ an toàn công nghiệp; - Ủng cao su; - Giày da thấp cổ chống dầu; - Găng tay vải bạt hoặc găng tay cao su; - Áo mưa; - Phao cứu sinh; - Bộ quần áo thợ lặn⁽¹⁾; - Bình dưỡng khí⁽¹⁾; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽²⁾; - Tất chống rét⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị cho người làm việc ở vùng rét.</p>
8	Thợ máy tàu đánh bắt, thu mua thủy sản.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Áo mưa; - Quần áo và mũ chống lạnh⁽¹⁾; - Phao cứu sinh⁽²⁾; - Xà phòng. 	<p>⁽¹⁾ Trang bị theo vùng có rét.</p> <p>⁽²⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.</p>
9	Chọn và phân loại thủy sản.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ bao tóc; - Găng tay cao su; - Ủng cao su; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bẩn; - Xà phòng. 	

10	Chế biến, bao gói, bóc xếp các loại thủy sản dưới hầm lạnh, trong buồng lạnh trên các tàu biển hoặc trong các xí nghiệp chế biến.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Quần áo lót đông xuân; - Quần áo chống lạnh; - Khăn quàng chống rét; - Mũ chống lạnh; - Ủng cao su; - Tất chống rét; - Găng tay cao su; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bản; - Khẩu trang lọc bụi; - Khăn mặt bông; - Đệm vai⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Chỉ trang bị cho người bóc xếp.
11	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất Aga, Algenat, Chitin; - Chitosan, Gatetin, làm thức ăn cho gia súc và gia cầm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
12	Sản xuất viên nang, dầu gan cá.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo quần vải trắng; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
13	Chế biến thủy sản đông lạnh, làm thực phẩm ăn liền, mực cán mảnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo quần vải trắng dày; - Quần áo lót đông xuân; - Mũ bao tóc; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Tất chống rét; - Găng tay cao su mỏng; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bản; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Không dùng ủng màu đen.
XII.3. Sản xuất lưới, phao			
14	- Phun nước căng hấp lưới;	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải⁽¹⁾; 	⁽¹⁾ Làm việc ngoài trời, trang bị Mũ,

	- Ráp lưới, phơi lưới; - Sản xuất phao, đệm xốp.	- Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	nón chống mưa nắng.
15	- Dệt lưới; - Nhân viên kho lưới.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	

XIII. CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM

Số TT	Tên nghề, công việc	Tên trang bị	Ghi chú
XIII.1. Sản xuất đường			
1	Tẩy màu, hòa tan, nước cất.	- Áo quần vải trắng; - Mũ vải trắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; - Xà phòng.	
2	Kết tinh, ly tâm, nghiền, sấy, đóng bao.	- Áo quần vải trắng; - Mũ vải trắng; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
3	Vận hành các loại máy bơm trong sản xuất đường.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Xà phòng.	
4	Ngâm vớt và phơi mầm.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Xà phòng.	
5	Thải bã mía.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi;	(¹) Trang bị chung để dùng khi cần thiết. (²) Trang bị cho người làm việc ngoài trời.

		<ul style="list-style-type: none"> - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Áo mưa⁽²⁾; - Xà phòng. 	
6	Hòa sữa vôi.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bẩn; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
7	Đốt lưu huỳnh	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Xà phòng. 	
8	Làm vệ sinh đáy máng (đáy băng chuyền ở phân xưởng ép và máng cào mía).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi cần thiết.
9	<ul style="list-style-type: none"> - Hồi dung; - Sàng chuyên tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải trắng; - Mũ vải trắng; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
10	<ul style="list-style-type: none"> - Sàng chọn hạt; - Đóng và khâu bao đường thành phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo vải trắng; - Mũ vải trắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
11	<ul style="list-style-type: none"> - Ép lọc (lọc ép, lọc túi); - Giặt, vá túi ép lọc; - Phân tách mật (máy ly tâm); 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải⁽¹⁾; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; 	⁽¹⁾ Làm việc ngoài trời được trang bị Mũ, nón chống mưa nắng.

	- Gia nhiệt, bảo sung, bàn cân, bốc hơi, nấu đường, trợ tinh.	- Ủng cao su; - Xà phòng.	
12	- Vận hành và sửa chữa máy cào mía; - Vận hành và sửa chữa máy ép lọc mía và dây chuyền trung gian.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.
13	Khuôn vác mía vào máy cán ép, phơi bã mía.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ hoặc nón chống nắng mưa; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Đệm vai ⁽¹⁾ ; - Ủng cao su; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Chỉ trang bị cho người khuôn vác mía.
14	Vận hành ép mía thủ công.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ hoặc nón chống nắng mưa; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Đệm vai ⁽¹⁾ ; - Ủng cao su; - Xà phòng.	
15	Nấu nướng đồ khuôn thủ công.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Giày vải bạt thấp cổ; - Đệm vai ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	
XIII.2. Sản xuất rượu, bia, nước giải khát			
16	Sản xuất nước uống tinh khiết.	- Quần áo vải trắng hoặc áo choàng vải trắng;	

		<ul style="list-style-type: none"> - Mũ vải trắng; - Găng tay cao su; - Giày cao su - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
17	Vận hành nồi nấu cơm máy kiêm việc chuyển đồ nguyên vật liệu vào nồi nấu.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Kính chống axit⁽¹⁾; - Găng tay chống axit, kiêm⁽¹⁾; - Yếm cao su chống axit⁽¹⁾; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi tiếp xúc trực tiếp với axit.
18	Bơm bã rượu.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
19	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành máy đập nút, chữa nút chai; - Đóng và chữa két, thùng đựng bia, rượu, nước ngọt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần yếm; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	
20	Làm giấy bọc bia.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo quần vải trắng; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Găng tay cao su mỏng; - Xà phòng. 	
21	Cắt mầm làm bia.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
22	Dán nhãn, bao gói kẻ chữ.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải; - Xà phòng. 	
23	Làm việc trong buồng men giống, hầm men bia, buồng ép lọc nén.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo vải trắng dày; - Quần vải; - Quần áo chống lạnh; - Mũ chống lạnh; 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Ủng cao su; - Tất chống rét (dài); - Xà phòng. 	
24	<ul style="list-style-type: none"> - Chiết bia hơi; - Chiết rượu, bia, nước ngọt vào chai lấy men bia, hòa CO₂, lọc chai, dán nhãn (theo dây chuyền máy chiết bia), bóc chai ở bàn tròn; - Vận hành máng lọc nhiệt độ (buồng đông). 	<ul style="list-style-type: none"> - Áo vải trắng; - Quần vải; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
25	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển đồ nguyên vật liệu vào máy nghiền và vận hành máy nghiền nguyên liệu làm rượu bia, nước chám, nước đường; - Làm việc trong buồng sấy thóc (sấy thóc, đảo thóc, xúc và vận chuyển thóc ra vào buồng sấy). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
26	<ul style="list-style-type: none"> - Rửa chai bằng máy và thủ công, soi chai (chai không và chai có rượu, bia, nước ngọt); - Chọn chai, xếp chai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Ủng cao su; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bền⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho người rửa chai thủ công.
27	<ul style="list-style-type: none"> Nấu bia: - Đường hóa, lên men rượu; - Chung cất cộn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt⁽¹⁾; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi vận van nóng.
28	Sản xuất mốt làm rượu.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	

29	Nấu đường : - Cát este cam; - Cát dầu chuối; - Rửa bề rượ;	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Găng tay cao su; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để dùng khi tiếp xúc với axit, xút dầu Fuzet.
30	Vệ sinh thùng ủ.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Dây an toàn chống ngã cao; - Xà phòng.	
XIII.3. Sản xuất bánh kẹo, đường nha (đường nước), kem			
31	- Hòa tan và nấu đường; - Vận chuyển, đóng gói và rửa thùng đựng đường nha.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giấy vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su; - Xà phòng.	
32	Nấu kẹo và làm nguội kẹo (làm thủ công).	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Giấy vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
33	- Đứng máy trộn nguyên liệu làm bánh kẹo; - Đứng máy đánh trứng làm bánh ga tô.	- Áo vải trắng; - Quần vải; - Mũ vải; - Giấy vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
34	- Pha chế nguyên liệu làm bánh kẹo;	- Áo quần vải trắng; - Mũ vải;	

	- Đứng máy cán, cắt, dập hình các loại bánh kẹo.	- Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
35	Cán, cắt, dập hình các loại bánh kẹo bằng phương pháp thủ công.	- Áo quần vải trắng; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay sợi trắng; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
36	Xử lý bột, ép lọc tẩy màu.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bẩn; - Xà phòng.	
37	Hòa bột, đường hóa, trung hòa bốc hơi.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Găng tay chống axit, kiềm; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.
38	- Nướng bánh và điều chỉnh bánh ở khay, xử lý khay nướng, thu bánh đã nướng (theo dây chuyền); - Gói và đóng gói bánh kẹo; - Bóc xếp, vận chuyển, bảo quản bánh kẹo trong phân xưởng, xí nghiệp.	- Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ hoặc dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng.	
39	Làm kem: - Pha chế nước đường và nguyên liệu đổ vào khuôn; - Điều khiển máy.	- Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bẩn ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc tiếp xúc trực tiếp với nước.

XIII.4. Sản xuất bánh mì, mì, miến, đậu phụ			
40	<ul style="list-style-type: none"> - Phối trộn bột: đổ bột, vận hành máy trộn, nhào, rây bột; - Đứng máy cán, vê, tu nỡ, khía bánh; - Nướng bánh (thủ công và cơ giới), chuyển bánh vào kho; - Làm việc ở máy cán, cắt, hấp mì sợi, mì ăn liền; - Sửa khuôn mì, đốt lò chao dầu, nấu sa tế; - Làm việc ở máy nghiền đậu, phun sấy và lấy bột đậu; - Hòa nấu, cô đặc, ly tâm, bơm cao áp, bảo ôn hòa nhuyễn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Áo vải trắng; - Quần vải dày; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ hoặc dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	
41	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng gói, bóc xếp (ở khâu đóng gói) các loại mì sợi, mì thanh, mì ăn liền, miến; - Pha chế, đóng gói bột nêm; - Bao gói bột. 	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ hoặc dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	
42	Sàng chọn và rửa hạt đậu.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi tiếp xúc trực tiếp với nước.
43	<ul style="list-style-type: none"> - Làm miến: ngâm, xay, sàng, lọc, lắng ly tâm, nhào bột kéo sợi, ngâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Áo vải trắng; - Quần vải dày; - Mũ vải; 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi tiếp xúc trực tiếp với nước.

	tẩy, vò toi miến, vận chuyển miến ra vào buồng làm lạnh; - Sản xuất đậu phụ.	- Ủng cao su; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bản ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	
44	Sản xuất các loại bột sắn, dong riềng, khoai lang.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải hoặc mũ bao tóc; - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bản ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị cho người làm việc tiếp xúc trực tiếp với nước.
45	Ra vào lò sấy (đẩy goòng mì sợi, mì thanh, miến)	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
XIII.5. Xay sát gạo, mì			
46	- Vận hành máy xay, sát, cân sàng và đóng bao nông sản; - Vận hành máy vận thăng, chân bù đãi, lấy tấm, cám, trấu; - Làm việc ở máy xay nhỏ như: sàng, sấy, cân, đóng bao, vận chuyển, chất xếp thóc, gạo tấm, cám, trấu. - Sản xuất thức ăn chăn nuôi.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
47	Rửa lúa mì (rửa lúa ở máy rửa).	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng.	

48	Vận hành máy chế biến bột mì (máy sàng tạp chất, bóc vỏ, bù đãi, nghiền sàng, đóng bao).	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
XIII.6. Chế biến dầu lạc, dầu quả cây, dầu cám, dầu sả...			
49	Vận chuyển, làm tróc vỏ và nghiền nguyên liệu.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
50	- Cân, chung, gói dầu (trừ gói dầu cám) và ép dầu; - Tinh luyện các loại dầu (trừ dầu xả): nấu, lọc.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Găng tay cao su ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết.
51	Gói dầu cám.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Giày da cao cổ; - Ủng cao su ⁽¹⁾ ; - Găng tay cao su ⁽¹⁾ ; - Xà phòng.	⁽¹⁾ Trang bị chung để sử dụng khi cần thiết
52	Tinh luyện dầu xả.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Găng tay vải bạt; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng.	
XIII.7. Sản xuất mì chính			
53	Công việc tách keo (hòa giải).	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải;	

		<ul style="list-style-type: none"> - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bản; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
54	Phân giải, ép lọc, cô đặc, trung hòa lần 1(hòa giải);	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo chống axit, kiềm và hóa chất; - Mũ vải; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Ủng chống axit, kiềm; - Xà phòng. 	
55	Hút lọc ly tâm (hòa giải) tiếp xúc với nước có axit và hơi axit.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo chống axit, kiềm và hóa chất; - Mũ vải; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay chống axit, kiềm; - Ủng chống axit, kiềm; - Xà phòng. 	
56	<ul style="list-style-type: none"> - Hòa bột, đường hóa lên men, trung hòa, ép lọc, cô đặc, ly tâm (lên men mì chính); - Trung hòa, ép lọc, tẩy màu, cô đặc, ly tâm (giai đoạn tinh chế của mì chính hòa giải). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Găng tay cao su; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Ủng cao su⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị để dùng khi cần thiết.
57	Nghiền, sấy, đóng gói mì chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo quần vải trắng; - Mũ vải; - Dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	
58	Lấy bột và trở bột ướt.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bản; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
XIII.8. Sản xuất nước chấm			
59	Sản xuất men, mốc để làm nước chấm.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
60	Phân giải hóa học.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo chống axit, kiềm; - Mũ vải; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Găng tay chống axit, kiềm; - Ủng chống axit, kiềm; - Kính chống axit; - Xà phòng. 	
61	Ly tâm và trung hòa (máy ly tâm).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo chống axit, kiềm; - Mũ vải; - Bán mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Ủng chống axit, kiềm; - Xà phòng. 	
62	Làm việc ở bể nước chắm (xi dầu, nước mắm).	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ bao tóc; - Găng tay; - Tạp dề hoặc yếm chống ướt, bẩn; - Khẩu trang lọc bụi; - Ủng cao su; - Xà phòng. 	
XIII.9. Chế biến chè			
63	<ul style="list-style-type: none"> - Bóc dỡ, đảo, rửa chè tươi; - Gói chè, xếp chè vào bồ; - Bóc vác, vận chuyên chè⁽¹⁾. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ hoặc dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị thêm Găng tay vải bạt, giày vải bạt thấp cổ.
64	<ul style="list-style-type: none"> - Hấp héo chè, vò chè (máy và thủ công), ủ men (máy sàng bằng); - Sao sấy chè (máy vò thủ công); - Sàng phân loại chè, trộn chè. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ hoặc dép nhựa có quai hậu; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học⁽¹⁾; - Xà phòng. 	⁽¹⁾ Trang bị cho người sàng phân loại chè.

XIII.10. Chế biến cà phê			
65	Chọn cà phê.	- Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bền; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng.	
66	Xát cà phê tươi, ngâm đãi vỏ.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bền; - Xà phòng.	
67	Xát cà phê khô.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
68	Chế biến cà phê tan.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
XIII.11. Chế biến hạt điều			
69	Vận hành máy sàng phân loại, chao dầu và tách vỏ hạt điều.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng.	
70	Chọn phân loại hạt điều thành phẩm.	- Áo quần vải trắng; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng.	
XIII.12. Chế biến nguyên liệu thuốc lá và sản xuất thuốc điếu			
71	- Phân loại lá thuốc, tước lá, xé lá, phối chế thuốc (đầu dây chuyên), may vá bao bố;	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi;	

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chất lượng nguyên liệu thuốc lá trên dây chuyền chế biến; - Vận hành máy đóng bao, bóng kính bao, đóng nút, bóng kín nút, đóng thùng carton, đóng gói thủ công. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giày bít đầu, đế nhựa, chống trượt hoặc dép nhựa có quai hậu; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
72	<ul style="list-style-type: none"> - Vận chuyển, xếp dỡ nguyên liệu thuốc lá; - Thu gom, xử lý bụi, mảnh vụn thuốc lá; - Vận hành máy sấy lại, ra thuốc ở đầu và cuối máy sấy lại; - Đóng kiện thuốc, sấy điều thuốc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Găng tay vải bạt; - Giày bít đầu, đế nhựa, chống trượt hoặc dép nhựa có quai hậu; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
73	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý thuốc lá mốc; - Đứng máy hấp lá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay vải bạt; - Nút tai chống ồn; - Giày bít đầu, đế nhựa, chống trượt hoặc dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	
74	Vận hành lò men, lò sấy thuốc lá.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày bít đầu, đế nhựa, chống trượt hoặc dép nhựa có quai hậu; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
75	Chuyển thuốc ra vào lò men, lò sấy điện.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Giày vải bạt thấp cổ; - Găng tay vải bạt; - Xà phòng. 	

76	Pha chế và vận chuyển hương liệu.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải xanh; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Găng tay cao su; - Dép nhựa có quai hậu; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Xà phòng. 	
77	- Vận hành và làm việc tại máy đập cuống, máy nhuyển, máy thái sợi, máy cuốn điếu, xe điếu, máy sàng vụn phân ly, sàng thuốc vụn, thùng tải.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Kính trắng chống bụi hoặc chống chấn thương cơ học; - Giày bít đầu, đế nhựa, chống trượt hoặc dép nhựa có quai hậu; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	
78	Can giấy, dán túi ni lông, phụ máy xén giấy.	<ul style="list-style-type: none"> - Yếm choàng vải xanh; - Mũ vải; - Giày bít đầu, đế nhựa, chống trượt hoặc dép nhựa có quai hậu; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
79	<ul style="list-style-type: none"> - Đốt (chum) lò sấy nguyên liệu thuốc lá; - Vận hành nồi hơi (dầu, than đá); - Đốt lò hơi bằng than đá (xúc than vào lò, hốt xỉ than khỏi lò). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Giày vải; - Khẩu trang lọc bụi; - Mặt nạ phòng độc; - Găng tay vải bạt; - Kính chống bức xạ; - Xà phòng. 	
XIII.13. Sản xuất muối ăn			
80	Lấy nước chạt, phi, cào, xúc và vận chuyển muối.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Ủng cao su; - Áo mưa; - Xà phòng. 	

81	Xây dựng đồng muối (đào đắp mương, làm ô nê, tu sửa bờ ruộng muối).	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ, nón chống mưa nắng; - Áo mưa; - Xà phòng.	
82	Nấu muối, sản xuất nước ót.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Xà phòng.	
83	Sản xuất bột canh (ví dụ: rang muối, trộn)	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Tấm ni lông che người; - Xà phòng.	
XIII.14. Chế biến sữa, thực phẩm tươi			
84	Vắt sữa trâu, bò, dê.	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su mỏng; - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
85	- Chế biến sữa trâu, bò, dê; - Kiểm nghiệm sữa.	- Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Ủng cao su; - Găng tay cao su mỏng; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng.	
86	Chế biến thực phẩm tươi sống (từ khâu chế biến đến khâu vệ sinh trong phân xưởng chế biến).	- Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Đai lưng gài dụng cụ giết mổ gia súc, gia cầm; - Ủng cao su; - Tạp dè hoặc yếm chống ướt, bẩn; - Khẩu trang lọc bụi; - Áo mưa; - Xà phòng.	
87	Dán nhãn, bao gói sản phẩm sau chế biến.	- Quần áo vải trắng hoặc áo choàng vải trắng; - Mũ vải;	

		<ul style="list-style-type: none"> - Ủng cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Xà phòng. 	
88	Đóng kiện và vận chuyển trong xí nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
89	Kiểm tra chất lượng sản phẩm tươi sống.	<ul style="list-style-type: none"> - Áo choàng vải trắng; - Mũ vải; - Găng tay cao su; - Khẩu trang lọc bụi; - Dép nhựa có quai hậu; - Xà phòng. 	
90	Cắt, dập, ghép mí, hàn, sơn, sấy hộp sắt.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
91	Thử kín hộp sắt.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Yếm hoặc tạp dề chống ướt, bẩn; - Găng tay cao su; - Giày vải bạt thấp cổ; - Xà phòng. 	
92	Làm việc trong các buồng lạnh dưới 5 ⁰ C.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo và mũ chống lạnh; - Giày vải bạt thấp cổ; - Khẩu trang lọc bụi; - Tất chống rét; - Xà phòng. 	
93	Vận hành, sửa chữa máy lạnh và hệ thống lạnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Quần áo bảo hộ lao động phổ thông; - Mũ vải; - Găng tay vải bạt; - Giày vải bạt thấp cổ; - Mặt nạ phòng độc chuyên dùng; - Nút tai chống ồn; - Xà phòng. 	

(Xem tiếp Công báo số 353 + 354)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng